

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09/12/2013 và Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 09/02/2026 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 đăng ký lần đầu ngày 09/12/2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và thay đổi lần thứ 10 ngày 06/03/2026 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...5.1./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/3/2026)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp tại địa điểm dưới đây từ ngày/...../2026.

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Khu vực 1-Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 7304 5688 Fax: (84-24) 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Điện thoại: (84-24) 7304 5688
Fax: (84-24) 3726 2601

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**



(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09/12/2013 và Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 09/02/2026 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 đăng ký lần đầu ngày 09/12/2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và thay đổi lần thứ 10 ngày 06/03/2026 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày...../...../2026)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp tại địa điểm dưới đây từ ngày/...../2026.

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Khu vực 1-Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 7304 5688 Fax: (84-24) 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Điện thoại: (84-24) 7304 5688
Fax: (84-24) 3726 2601

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09/12/2013 và Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 09/02/2026 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 đăng ký lần đầu ngày 09/12/2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và thay đổi lần thứ 10 ngày 06/03/2026 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	333.644.470 cổ phiếu.
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	3.336.444.700.000 đồng.

Tổ chức kiểm toán

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và năm 2025

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3946 1600

Website: <https://kpmg.com/vn/vi>

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo vốn chủ sở hữu và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành gần nhất

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3824 1900

Website: <https://aasc.com.vn/web/>

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	4
DANH MỤC SƠ ĐỒ	4
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1. Tổ chức phát hành.....	5
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn:.....	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro của đợt chào bán	12
5. Rủi ro pha loãng.....	13
6. Rủi ro về quản trị công ty	16
7. Rủi ro khác.....	16
III. CÁC KHÁI NIỆM	17
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	19
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	19
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	19
3. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	24
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty	24
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	29
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	30
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	35
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	35
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	36
10. Hoạt động kinh doanh.....	37
11. Chính sách với người lao động	60
12. Chính sách cổ tức.....	62
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	62
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	65
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:	67
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	67
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	67
1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	67
2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.....	68
3. Tình hình tài chính	70
4. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành....	76
5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	77
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TÔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	80

1. Thông tin về cổ đông sáng lập	80
2. Thông tin về cổ đông lớn	80
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng	88
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	113
1. Loại cổ phiếu.....	113
2. Mệnh giá	113
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	113
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	113
5. Giá chào bán	113
6. Phương pháp tính giá	113
7. Phương thức phân phối	114
8. Đăng ký mua cổ phiếu	116
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	118
10. Phương thức thực hiện quyền	118
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	119
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	119
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	119
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	119
15. Các loại thuế có liên quan.....	120
16. Thông tin về các cam kết	122
17. Thông tin về kế hoạch đăng ký niêm yết	122
18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	122
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	122
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	122
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	124
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	124
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH....	125
XIII. PHỤ LỤC.....	126

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Các mốc sự kiện quan trọng	20
Bảng 2: Các thành tích đã đạt được	21
Bảng 3: Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ.....	30
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 23/02/2026.....	35
Bảng 5: Danh sách trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại MBS	35
Bảng 6: Danh sách chứng quyền MBS đã phát hành và đang lưu hành	36
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty giai đoạn 2024 - 2025.....	40
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thuế của Công ty giai đoạn 2024 - 2025.....	40
Bảng 9: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2024	40
Bảng 10: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2025	40
Bảng 11: Tài sản cố định vô hình tại 31/12/2024	41
Bảng 12: Tài sản cố định vô hình tại 31/12/2025	41
Bảng 13: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của MBS	43
Bảng 14: Một số hợp đồng lớn giai đoạn năm 2024 -2026.....	44
Bảng 15: Tình hình lao động trong Công ty tại các thời điểm.....	60
Bảng 16: Tỷ lệ cổ tức	62
Bảng 17: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	68
Bảng 18: Cơ cấu vốn kinh doanh.....	70
Bảng 19: Thời gian khấu hao tài sản cố định.....	71
Bảng 20: Mức lương bình quân	71
Bảng 21: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm	72
Bảng 22: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm.....	73
Bảng 23: Số dư các khoản vay tại các thời điểm	74
Bảng 24: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm	75
Bảng 25: Số dư các quỹ tại các thời điểm.....	75
Bảng 26: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2026	77
Bảng 27: Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn.....	82
Bảng 28: Lịch trình phân phối cổ phiếu.....	118

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam	6
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm	7
Hình 3: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn MB	24
Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý	25

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Lê Việt Hải	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phan Phương Anh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Học	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư nên xem xét cẩn trọng các nhân tố rủi ro và các nhân tố/sự kiện không chắc chắn được mô tả bên dưới, cùng với các thông tin trong Bản Cáo Bạch này. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể bởi bất kỳ rủi ro nào trong số đó. Những rủi ro được mô tả dưới đây không phải là những rủi ro duy nhất liên quan đến Tổ Chức Phát Hành hoặc Cổ Phiếu. Những rủi ro và những khả năng không chắc chắn khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện không biết đến, hoặc cho là không quan trọng, cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Cổ Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán. Bất kỳ thay đổi hay biến động nào của nền kinh tế đều ảnh hưởng tới sự phát triển của mọi ngành nghề, lĩnh vực, đặc biệt là đối với thị trường chứng khoán – ngành nghề, lĩnh vực chịu tác động trực tiếp từ mọi diễn biến của nền kinh tế trong và ngoài nước. Các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh, kết quả kinh doanh và triển vọng trong tương lai của doanh nghiệp bao gồm: tăng trưởng kinh tế, chỉ số GDP bình quân đầu người, chỉ số lạm phát, lãi suất hay tỷ giá.

1.1. Rủi ro tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế và GDP bình quân đầu người là các chỉ tiêu vĩ mô quan trọng, phản ánh thu nhập của người dân và mức độ phát triển của nền kinh tế, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu dùng, khả năng tích lũy tài sản và quy mô dòng vốn đầu tư vào thị trường tài chính – chứng khoán. Sự suy giảm hoặc biến động bất lợi của các chỉ tiêu này có thể tác động tiêu cực đến hoạt động của doanh nghiệp và các tổ chức trung gian tài chính, trong đó có Công ty.

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam



Nguồn: MBS tổng hợp số liệu từ website <https://www.nso.gov.vn/> của Tổng cục thống kê

Theo số liệu Tổng cục thống kê công bố, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cả nước năm 2024 đạt 476,3 tỷ USD tăng trưởng 7,09% so với năm 2023. Mức tăng trưởng GDP năm 2024 trở về gần tương đương với giai đoạn 2018-2019 trước đại dịch Covid-19 và là năm tăng trưởng cao thứ hai trong giai đoạn 5 năm gần nhất 2020-2024, chỉ thấp hơn mức tăng trưởng năm 2022 là năm nền kinh tế khôi phục từ mức nền thấp do dịch bệnh.

Theo số liệu Tổng cục thống kê công bố, GDP cả nước năm 2025 tăng 8,02% so với năm 2024, chỉ thấp hơn tốc độ tăng trưởng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025.

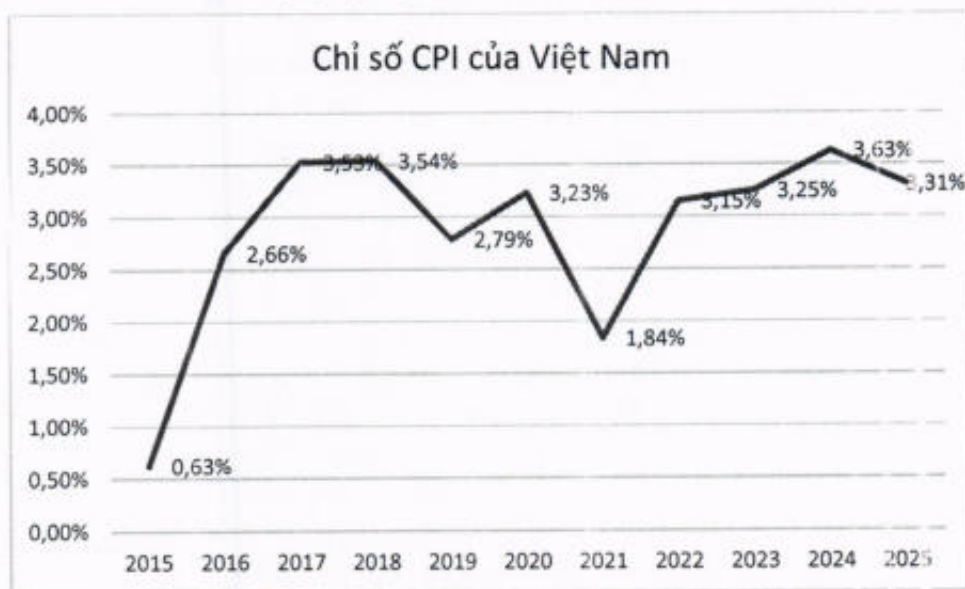
Sự phát triển của thị trường chứng khoán và sự tăng trưởng của nền kinh tế luôn song hành và có mối quan hệ tương hỗ, tác động qua lại với nhau. Thị trường chứng khoán là một trong những kênh dẫn vốn quan trọng cung cấp vốn cho các doanh nghiệp, góp phần vào sự tăng trưởng chung của nền kinh tế và ở chiều ngược lại khi nền kinh tế vững mạnh và tăng trưởng, thị trường chứng khoán thường có xu hướng tăng trưởng tích cực theo do lợi nhuận doanh nghiệp cao hơn, niềm tin của nhà đầu tư tăng giúp tăng dòng vốn vào thị trường. Khi nền kinh tế suy thoái, lợi nhuận của các doanh nghiệp có thể bị chững lại hoặc giảm sút, tâm lý thị trường không tích cực, thị trường chứng khoán và hoạt động của MBS cũng sẽ gián tiếp bị ảnh hưởng bất lợi từ rủi ro kinh tế.

1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào, giá bán sản phẩm và biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Khi lạm phát gia tăng, chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và chi phí tài chính có thể tăng theo, làm thu hẹp biên lợi nhuận nếu doanh nghiệp không kịp thời điều chỉnh giá bán. Đồng thời, lạm phát cao cũng có thể làm suy giảm sức mua của người tiêu dùng, ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng và hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



Nguồn: MBS tổng hợp số liệu từ website <https://www.nso.gov.vn/> của Tổng cục thống kê

Trong năm 2023, chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam tăng 3,25%; mức lạm phát cơ bản tăng 4,16% so với năm 2022; đạt mức mục tiêu của Quốc Hội đề ra. Thành quả này của đất nước góp phần lớn đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho nền kinh tế tăng trưởng bền vững, qua đó tạo động lực cho doanh nghiệp và thu hút đầu tư vào đất nước.

Năm 2024, Việt Nam tiếp tục kiểm soát được mức lạm phát trong mục tiêu được đề ra. Theo số liệu Tổng cục thống kê công bố, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,63% so với năm 2023. Con số này thấp hơn mức trần 4% do Quốc Hội đề ra tại nghị quyết số 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh

Năm 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần tăng trưởng kinh tế. Theo số liệu Tổng cục thống kê công bố, chỉ số lạm phát của Việt Nam năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, nguyên nhân chủ yếu do nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (lương thực, thực phẩm) tăng, cùng với nhóm nhà ở, điện nước và vật liệu xây dựng, điện sinh hoạt và dịch vụ y tế tăng giá.

Rủi ro lạm phát có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế, bao gồm cả thị trường chứng khoán. Trường hợp lạm phát gia tăng và không được kiểm soát hiệu quả, chi phí hoạt động của doanh nghiệp niêm yết có thể tăng cao, làm suy giảm lợi nhuận và ảnh hưởng đến định giá cổ phiếu. Điều này có thể dẫn đến sự thận trọng của nhà đầu tư, làm giảm thanh khoản thị trường và ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán, trong đó có MBS.

1.3. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro khi mà chi phí vay mượn tăng quá cao gây ra áp lực trả nợ cho các doanh nghiệp, trong đó gồm cả công ty chứng khoán. Khi tốc độ tăng của lãi suất quá cao so với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, các doanh nghiệp đối mặt với áp lực tài chính lớn; tùy vào cơ cấu nợ vay của mỗi công ty.

Nguồn vốn tài trợ thường xuyên của các doanh nghiệp là nguồn vốn vay. Ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại có bất kì thay đổi gì về lãi suất cũng ảnh hưởng đến chi phí vốn vay của doanh nghiệp. Việc hạ lãi suất được xem như tiền đề để hoạt động kinh doanh của công ty thuận lợi hơn tuy tiếp cận được nguồn vốn giá rẻ trong khi thực tế lại là vấn đề không đơn giản với tất cả doanh nghiệp.

Với các doanh nghiệp, chi phí vốn đầu vào tăng giảm tùy theo lãi suất của thị trường và cũng bị ảnh hưởng nhiều bởi ngân hàng Nhà nước. Lãi suất tăng cao làm bào mòn đi lợi nhuận của doanh nghiệp cũng như làm tăng rủi ro tín dụng. Công ty chứng khoán với tư cách là nhà đầu tư cũng nhận thức được nguy cơ đó khi lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết bị suy giảm sẽ làm giảm sức hấp dẫn của cổ phiếu, qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động đầu tư của công ty chứng khoán.

1.4. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Biến động tỷ giá hối đoái, đặc biệt là xu hướng mất giá của đồng Việt Nam so với các ngoại tệ mạnh, có thể gây ra những tác động bất lợi đối với nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Diễn biến tỷ giá theo chiều hướng bất lợi có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thông qua việc gia tăng chi phí đầu vào, làm thay đổi dòng vốn đầu tư và tác động đến kỳ vọng lợi nhuận của nhà đầu tư.

Trên thị trường chứng khoán, biến động tỷ giá thường ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài, qua đó tác động đến thanh khoản và xu hướng biến động của chỉ số thị trường. Những biến động này có thể dẫn đến sự gia tăng áp lực bán, làm suy giảm giá trị danh mục đầu tư và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các tổ chức trung gian trên thị trường.

Đối với các công ty chứng khoán, biến động tỷ giá có thể tác động gián tiếp đến kết quả kinh doanh thông qua sự suy giảm thanh khoản thị trường, biến động giá chứng khoán và thay đổi hành vi giao dịch của nhà đầu tư. Đây là rủi ro mang tính khách quan, phụ thuộc vào diễn biến của thị trường

tài chính – tiền tệ trong nước và quốc tế, và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty cổ phần Chứng khoán MB hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Do chứng khoán là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện ở Việt Nam, ngoài chịu sự điều chỉnh trực tiếp từ các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán, Công ty cũng phải tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan, do đó, trong quá trình hoạt động Công ty có thể gặp rủi ro tiềm ẩn phát sinh liên quan đến sự điều chỉnh, thay đổi các văn bản pháp luật về lĩnh vực chứng khoán và các văn bản pháp luật trong các lĩnh vực khác

Để hạn chế các tác động do rủi ro pháp lý, Bộ phận Pháp chế của Công ty với đội ngũ chuyên viên pháp lý có trình độ chuyên môn cao, ngoài việc am hiểu về thị trường chứng khoán cũng phải hiểu biết thêm nhiều các văn bản pháp luật khác liên quan đến hoạt động của Công ty và phải luôn kịp thời cập nhật và đánh giá các thay đổi về quy định pháp lý.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro từ hoạt động bảo lãnh phát hành

Hoạt động bảo lãnh phát hành tiềm ẩn rủi ro trong trường hợp Công ty thực hiện bảo lãnh theo hình thức cam kết chắc chắn, dẫn đến việc phải nắm giữ chứng khoán chưa phân phối hết. Rủi ro này có thể phát sinh do điều kiện thị trường không thuận lợi, nhu cầu của nhà đầu tư thấp hơn dự kiến hoặc do biến động bất lợi về tài sản, vốn chủ sở hữu và các chỉ tiêu an toàn tài chính của Công ty.

Việc phải nắm giữ chứng khoán bảo lãnh chưa phân phối hết có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, khả năng thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn của Công ty, đặc biệt trong trường hợp phải xử lý các chứng khoán này với mức giá thấp hơn giá vốn.

3.2. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Rủi ro trong hoạt động môi giới có thể phát sinh từ sai sót nghiệp vụ trong quá trình tiếp nhận, xử lý và thực hiện lệnh giao dịch cho khách hàng; rủi ro đạo đức nghề nghiệp; gian lận nội bộ; hoặc các sự cố liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin, đối tác và hạ tầng vận hành.

Các rủi ro này có thể dẫn đến thiệt hại tài chính, nghĩa vụ bồi thường, ảnh hưởng đến uy tín và chất lượng dịch vụ của Công ty.

3.3. Rủi ro về hoạt động tư vấn khách hàng

Hoạt động tư vấn khách hàng tiềm ẩn rủi ro liên quan đến tính chính xác, kịp thời và hiệu quả của các khuyến nghị đầu tư, có thể chịu ảnh hưởng bởi trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân sự cũng như chất lượng nguồn thông tin sử dụng.

3.4. Rủi ro về hỗ trợ tài chính cho khách hàng

Rủi ro trong hoạt động hỗ trợ tài chính cho khách hàng phát sinh trong trường hợp Công ty không thu được các khoản nợ hoặc các khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng. Rủi ro này

phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin), dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng. Công ty có thể phải chấp nhận các khoản lỗ lớn vì nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu có thị giá thấp hơn giá gốc khi khách hàng không thực hiện trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản.

MBS đã xây dựng một bộ máy quản trị trên cơ sở lý luận chặt chẽ và rõ ràng để giảm thiểu rủi ro tài chính cho cả MBS và khách hàng. Danh mục cho vay của MBS được thẩm định theo bộ tiêu chí chuẩn mực trên cơ sở nền tảng là yếu tố thanh khoản của cổ phiếu và giá trị cơ bản doanh nghiệp của cổ phiếu đó và theo danh sách chứng khoán được giao dịch ký quỹ được Sở Giao dịch Chứng khoán công bố.

MBS cũng xây dựng một hệ thống công nghệ quản trị tự động, hạn chế yếu tố của con người can thiệp trong việc kiểm soát tài sản cho khách hàng và thực hiện các cam kết và nghĩa vụ của khách hàng để bảo toàn vốn cho công ty.

Vì lợi ích của khách hàng, MBS thường xuyên nâng cao chất lượng các bản phân tích, dự báo xu hướng thị trường, tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư để giúp các khách hàng đầu tư hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro tài chính đặc biệt trong các giai đoạn thị trường có nhiều biến động khó lường.

3.5. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là một trong những rủi ro trọng yếu đối với công ty chứng khoán, phát sinh khi Công ty bị thiếu hụt số dư tiền trên tài khoản/mất khả năng thanh khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của công ty chứng khoán đối với đối tác, cơ quan ban ngành... Rủi ro này có thể dẫn đến nguy cơ công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại công ty.

3.6. Rủi ro hoạt động tự doanh

Tại thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang thực hiện việc đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Ban lãnh đạo đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, đồng thời, bộ phận Tự doanh của Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích, đánh giá trước khi thực hiện đầu tư. Mặt khác, Công ty luôn tiến hành trích lập các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán một cách đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật. Điều này đã giúp MBS tận dụng được các cơ hội của thị trường nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

3.7. Rủi ro về hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng công nghệ thông tin đóng vai trò then chốt trong hoạt động của các công ty chứng khoán, không chỉ đảm bảo vận hành ổn định, hiệu quả mà còn là nền tảng để triển khai các dịch vụ, nâng cao trải nghiệm khách hàng và hỗ trợ công tác quản trị, điều hành nội bộ.

Sự gia tăng về số lượng khách hàng và mở rộng quy mô hoạt động khiến các công ty chứng khoán ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào hệ thống công nghệ thông tin. Tuy nhiên, điều này cũng kéo

theo những rủi ro tiềm ẩn như:

- Rủi ro kết nối: Gián đoạn đường truyền có thể gây ngưng trệ giao dịch của khách hàng.
- Lỗi hệ thống/phần mềm: Có thể dẫn đến sai lệch dữ liệu, ảnh hưởng đến độ chính xác và minh bạch.
- Tấn công mạng, phá hoại: Từ virus, hacker hoặc các bên thứ ba, đe dọa đến tính bảo mật và an toàn thông tin.
- Rủi ro vận hành: Hạn chế về nhân sự hoặc quy trình ứng phó sự cố có thể làm chậm tiến độ xử lý hoặc gia tăng thiệt hại khi có rủi ro xảy ra.

Nhận thức được tầm quan trọng và tính chất đặc thù của rủi ro này, MBS đã chủ động xây dựng và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp công nghệ, bao gồm:

- Hệ thống dự phòng giao dịch chạy song song, giúp duy trì liên tục hoạt động giao dịch kể cả khi xảy ra sự cố.
- Chính sách sao lưu và lưu trữ dữ liệu định kỳ tại các kho lưu trữ an toàn, đảm bảo khả năng phục hồi dữ liệu nhanh chóng.
- Hệ thống bảo mật nhiều lớp theo chuẩn quốc tế, nhằm phòng ngừa tấn công mạng, virus và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho thông tin khách hàng.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng và đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin, tuyển chọn chuyên gia có chuyên môn cao, tác phong chuyên nghiệp, liên tục đổi mới và sáng tạo để đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

Nhờ các biện pháp trên, trong nhiều năm qua, hệ thống công nghệ thông tin của MBS vận hành ổn định, không hề xảy ra gián đoạn giao dịch, đảm bảo an toàn và hiệu quả trong toàn bộ hoạt động của công ty.

3.8. Rủi ro cạnh tranh

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang chứng kiến sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty chứng khoán, với nhiều chính sách thu hút khách hàng như giảm phí, tặng quà, hỗ trợ mở tài khoản, hoặc chi trả thuế thu nhập cá nhân thay cho nhà đầu tư. Cạnh tranh không chỉ về giá, mà còn về chất lượng dịch vụ, tiện ích công nghệ và trải nghiệm khách hàng.

Điều này tạo áp lực buộc các công ty chứng khoán phải liên tục đổi mới và nâng cao năng lực, đồng thời cũng mở ra cơ hội cho những công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, quản trị nhân sự và định hướng phát triển hiệu quả. Ngược lại, các công ty yếu kém hơn sẽ dần bị đào thải khỏi thị trường.

Với định hướng trở thành công ty chứng khoán hàng đầu, MBS không ngừng sáng tạo, nâng cao chất lượng dịch vụ và tối ưu trải nghiệm khách hàng, nhằm mang lại giá trị bền vững cho nhà đầu tư và cổ đông.

3.9. Rủi ro nhân sự

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong

khi đó, thị trường chứng khoán Việt Nam sau hơn 25 năm hoạt động, nhân sự hành nghề tuy có phát triển nhanh về số lượng, được đào tạo và tích lũy kinh nghiệm nhất định, nhưng tốc độ biến động còn cao và chất lượng còn hạn chế. Đội ngũ nhân sự có chuyên môn về tài chính doanh nghiệp và luật pháp để có thể thực hiện tư vấn và thực hiện các nghiệp vụ trong bảo lãnh phát hành, tư vấn tái cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, tư vấn phát hành, niêm yết hoặc quản lý quỹ lại rất mỏng. Nhân sự cao cấp, cán bộ điều hành quản lý ở các công ty luôn thiếu hụt hoặc có chất lượng chưa cao do số lượng công ty tăng nhanh. Do đó, nguồn nhân lực cho ngành tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng vẫn đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, với chính sách đãi ngộ phù hợp, coi trọng chiến lược phát triển đào tạo, Công ty tin rằng đội ngũ nhân viên của Công ty sẽ không chỉ gắn bó lâu dài mà còn ngày càng nâng cao chất lượng hơn, tiếp sức cho sự phát triển mạnh của Công ty trong thời gian tới.

3.10. Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Giá cổ phiếu của Công ty chịu ảnh hưởng từ diễn biến chung của thị trường chứng khoán trong nước và quốc tế, cũng như các yếu tố kinh tế vĩ mô và tâm lý nhà đầu tư.

Biến động giá cổ phiếu có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông và khả năng huy động vốn của Công ty, và là rủi ro mang tính khách quan, nằm ngoài khả năng kiểm soát trực tiếp của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán

4.1. Rủi ro của việc chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB được thực hiện nhằm bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh, trong đó tập trung vào hoạt động tự doanh và hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin), phục vụ định hướng mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

Đợt chào bán được triển khai trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường chứng khoán có thể diễn biến phức tạp và chịu tác động từ nhiều yếu tố khó lường. Trong trường hợp điều kiện thị trường không thuận lợi hoặc tâm lý nhà đầu tư suy giảm, có khả năng cổ phiếu không được chào bán hết theo phương án đã được phê duyệt. Khi đó, số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán có thể thấp hơn kế hoạch, ảnh hưởng đến tiến độ và quy mô triển khai các kế hoạch sử dụng vốn của Công ty.

Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt như dự kiến, Công ty có thể xem xét sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ để đảm bảo hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, việc huy động vốn từ các nguồn khác có thể làm phát sinh chi phí tài chính và các rủi ro liên quan.

4.2. Rủi ro của kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh và hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin).

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và thị trường chứng khoán đang hướng tới mục tiêu nâng hạng từ thị trường cận biên lên mới nổi, phương án sử dụng vốn của Công ty



được xây dựng trên cơ sở bám sát xu hướng chung của thị trường và phù hợp với định hướng phát triển của MBS.

Trong những năm gần đây, hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin) đã trở thành nguồn lợi nhuận cao nhất của MBS. Dù thị trường trải qua nhiều biến động, các mảng tự doanh, bảo lãnh phát hành và cho vay ký quỹ vẫn liên tục ghi nhận lãi, phản ánh năng lực quản trị rủi ro hiệu quả trong các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, rủi ro sử dụng vốn có thể phát sinh nếu các hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB không đạt hiệu quả như kỳ vọng, do những biến động khó lường của kinh tế trong nước, quốc tế và đặc biệt là thị trường chứng khoán. Vì vậy, nhà đầu tư cần cân nhắc và đánh giá kỹ lưỡng rủi ro này trước khi quyết định đầu tư.

Để giảm thiểu rủi ro này, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

Tổng số cổ phiếu đã phát hành tại ngày 31/12/2025:	658.726.787 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2025:	30.041 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2025:	658.696.746 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu đã phát hành trước đợt chào bán (tại ngày 29/01/2026):	667.318.981 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ trước đợt chào bán (tại ngày 29/01/2026):	30.041 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán (tại ngày 29/01/2026):	667.288.940 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán:	333.644.470 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán:	1.000.933.410 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

- **Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):**

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y1*T1 + Y2*T2}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 31/12/2025
- ✓ Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) (hoàn tất ngày 29/01/2026)
- ✓ T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành ESOP (tháng)
- ✓ Y2: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm ra công chúng
- ✓ T2: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty 30/06/2026. Khi đó:

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phiếu đang} \\ \text{lưu hành bình quân năm} \\ \text{2025} \end{array} = \frac{658.696.746 * 12 + 8.592.194 * 6}{11 + 333.644.470 * 6} = \begin{array}{l} 833.395.158 \\ \text{cổ} \\ \text{phiếu} \end{array}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2026 là 1.480.000.000.000 đồng.

Khi đó:

EPS năm 2026 (dự kiến)	1.480.000.000.000		
trước khi pha loãng do	=	=	2.218
phát hành thêm cổ phiếu	667.288.940		đồng/cổ phần
EPS năm 2026 (dự kiến)	1.480.000.000.000		
sau khi pha loãng do phát	=	=	1.776
hành thêm cổ phiếu	833.395.158		đồng/cổ phần

- **Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty, tại thời điểm 31/12/2024 và tại thời điểm 31/12/2025 giá trị sổ sách của Công ty được xác định như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Tại 31/12/2024	Tại 31/12/2025
Vốn chủ sở hữu	Đồng	6.908.538.856.612	7.994.798.664.717
Số lượng CP lưu hành	CP	572.812.981	658.726.787
- Cổ phiếu quỹ	CP	30.041	30.041
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	12.061	12.137

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + Pr_1 * I_1}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 30.000 đồng/ cổ phiếu);
- ✓ Pr₁: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- ✓ I₁: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (50%);

Với giá định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + [Pr_1 * 50\%]}{1 + 50\%}$$

$$= \frac{30.000 + 10.000 * 50\%}{1 + 50\%}$$

$$= 23.333 \text{ đồng/ cổ phần}$$

Trường hợp tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền, giá thị trường của cổ phiếu MBS thấp hơn giá chào bán thì giá cổ phiếu sẽ không bị pha loãng theo quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán.

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

6. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị Công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị Công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định hoạt động kinh doanh.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, thương hiệu, uy tín, hình ảnh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH KPMG Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB thông qua.
Vốn điều lệ:	Là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Cổ phần:	Là phần chia nhỏ nhất của vốn điều lệ công ty thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Là chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH11 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BDS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
CTCP:	Công ty cổ phần
MBS/Công ty:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
MB:	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội
MB Group /Tập đoàn MB:	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội và các đơn vị thành viên của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội.
CN:	Chi nhánh
PGD:	Phòng giao dịch

★ **MBS**

CP:	Cổ phần
CNTT:	Công nghệ thông tin
CQQL:	Cơ quan quản lý
DTT:	Doanh thu thuần
DHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
ESOP:	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HOSE/HSX:	Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
PR	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNDN	Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
USD:	Đô la Mỹ
VĐL:	Vốn điều lệ
VND:	Đồng Việt Nam
VNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
VSDC:	Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Tên tiếng Anh:	MB SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Tên viết tắt:	MBS
Trụ sở chính:	Khu vực 1-Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 7304 5688
Fax:	(84-24) 3726 2601
Website:	www.mbs.com.vn

Logo Công ty:



Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất:	Số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013 và Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 09/02/2026 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0106393583 đăng ký lần đầu ngày 09/12/2013 và thay đổi lần thứ 10 ngày 06/03/2026 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp
Vốn điều lệ hiện tại:	6.673.189.810.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính:	Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán và các dịch vụ chứng khoán: cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán, các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh.
Người đại diện theo pháp luật	Ông Phan Phương Anh – Tổng Giám đốc, Phó chủ tịch HĐQT
Mã cổ phiếu	MBS
Sàn niêm yết	HNX

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS), với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Chứng khoán Thăng Long (TLS), là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau hơn 25 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) đã từng bước xây dựng uy tín và vị thế trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Tập đoàn MB, được MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhiều mặt từ nhân sự, tài chính, công nghệ... MBS đã liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ. Vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại là 6.673.189.810.000 đồng.

Bảng 1: Các mốc sự kiện quan trọng

Năm 2000	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân Đội với vốn điều lệ 9 tỷ đồng
Năm 2003	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng Khai trương Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
Năm 2006	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
Năm 2007	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 430 tỷ đồng
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng Khai trương Chi nhánh Hải Phòng
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) Thay đổi logo và Hệ thống nhận diện mới
Năm 2013	<ul style="list-style-type: none"> Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng Sau hợp nhất, từ ngày 09/12/2013, MBS trở thành công ty đại chúng.
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> Theo thông tin từ HNX và HOSE, MBS có thị phần môi giới đứng thứ 6 tại HNX và HOSE.
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 09/01/2016: cổ phiếu MBS chính thức niêm yết trên HNX
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none"> Là Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2017 do HNX bình chọn
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> Giải thưởng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất và Công ty quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí World Finance bình chọn. Bằng khen của Bộ Tài chính do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã có nhiều thành tích và đóng góp tích cực trong xây dựng, phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam từ năm 2016 đến năm 2018.
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none"> Khai trương chi nhánh Sở giao dịch 02 tại Thành phố Hồ Chí Minh Đạt giải thưởng Công ty phát hành chứng quyền (CW) tốt nhất Việt Nam do Tạp chí International Finance (Vương Quốc Anh) bình chọn
Năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> Thay đổi logo và hệ thống nhận diện mới Tăng vốn điều lệ lên 1.643 tỷ đồng

Năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 2.676 tỷ đồng
Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> Thay đổi logo và hệ thống nhận diện mới Tăng vốn điều lệ lên 3.806 tỷ đồng
Năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 4.377 tỷ đồng MBS có thị phần chứng khoán cơ sở năm 2023 đạt 5%, tăng trưởng 1 bậc so với năm 2022, lên TOP 7 HSX¹ và duy trì TOP 5 HNX²
Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên hơn 5.728 tỷ đồng Thị phần chứng khoán cơ sở năm 2024 đạt 4,89%, duy trì TOP 7 HSX³ và TOP 5 HNX⁴ Thị phần phái sinh năm 2024 đạt 4,27% tăng 02 bậc và đứng vị trí TOP 5⁵
Năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 6.587.267.870.000 đồng. Thị phần môi giới trên HOSE năm 2025 đứng thứ 7.⁶ TOP 5 thị phần môi giới trên HNX năm 2025⁷ Thị phần môi giới chứng khoán phái sinh đứng thứ 6 trên thị trường chứng khoán phái sinh năm 2025.⁸
Năm 2026	Tháng 01/2026, MBS tăng vốn điều lệ lên 6.673.189.810.000 đồng

Bảng 2: Các thành tích đã đạt được

Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những bước phát triển ngoạn mục với những thành tích tiêu biểu như:

Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX năm 2008
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> Đứng đầu thị phần môi giới tại HNX và HOSE Công ty chứng khoán được yêu thích nhất năm 2009 tại HNX do Báo Đầu tư kết hợp với HNX bình chọn Danh hiệu Tin và dùng Việt Nam năm 2009 do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn

¹ <https://tuoitre.vn/bang-xep-hang-thi-phan-moi-gioi-chung-khoan-2023-ai-ap-dao-thi-truong-20240105205812208.htm>

² <https://vietnambiz.vn/loat-ctck-lon-gia-tang-thi-phan-moi-gioi-co-phieu-san-hnx-nam-2023-202414223234204.htm>

³ <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/thi-phan-moi-gioi-top-10-cong-ty-chung-khoan-thay-doi-ra-sao-trong-nam-2024-168152.html>

⁴ <https://vneconomy.vn/nam-2024-vps-tiep-tuc-dan-dau-thi-phan-tren-hnx.htm>

⁵ <https://www.hnx.vn/vi-vn/m-phai-sinh/tin-tuc-hdtl-cscp/Thi%20phan%20moi%20gioi%20thi%20truong%20chung%20khoan%20phai%20sinh%20tren%20HNX%20nam%202024-60020317-0.html>

⁶ <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/thi-phan-moi-gioi-san-hose-nam-2025-top-3-thu-hep-khoang-cach-vps-tiep-tuc-giu-ngoi-vuong-190249.html>

⁷ <https://vietstock.vn/2026/01/top-10-thi-phan-moi-gioi-hnx-co-nhieu-bien-dong-cuoi-2025-830-1389119.htm>

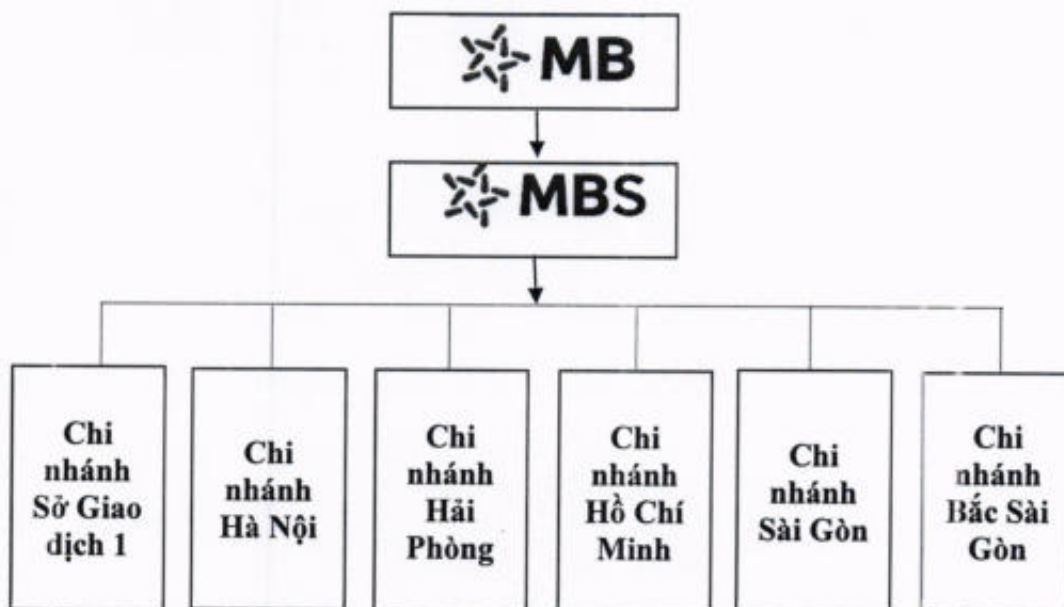
⁸ <https://hnx.vn/vi-vn/m-phai-sinh/tin-tuc-hdtl-tpcp/Thi%20phan%20moi%20gioi%20thi%20truong%20chung%20khoan%20phai%20sinh%20tren%20HNX%20nam%202025-60022150-0.html>

Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đứng đầu thị phần môi giới tại HNX và HOSE ▪ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho doanh nghiệp đã có nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2000-2010 ▪ Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội về thành tích đạt được trong 10 năm thành lập ▪ Cúp Thăng Long do UBND thành phố Hà Nội trao tặng ▪ “Doanh nghiệp tiêu biểu” trong chương trình “Trí tuệ Thăng Long - Hà Nội” ▪ Thương hiệu chứng khoán uy tín ▪ Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng M&A: Thương vụ Diageo - Halico được bình chọn là Thương vụ M&A tiêu biểu năm 2011 – 2012
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Thương vụ hợp nhất và sáp nhập tiêu biểu năm 2013 - 2014 ▪ Giải thưởng Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu năm 2013 – 2014 ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HNX
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bằng khen của UBCKNN vì thành tích trong 15 năm hoạt động và những đóng góp vào thị trường chứng khoán Việt Nam ▪ Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội vì thành tích trong 15 năm thành lập và phát triển ▪ Bằng khen của Hiệp hội Chứng khoán Việt Nam vì những đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam trong 15 năm hoạt động ▪ Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán nỗ lực trong tư vấn M&A giai đoạn năm 2014 – 2015 ▪ Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX giai đoạn năm 2005 – 2015 ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) đã chính thức được niêm yết và giao dịch tại HNX với mã cổ phiếu là MBS. ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HNX ▪ Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu giai đoạn năm 2015 – 2016
Năm 2017	<p>Là Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2017 do HNX bình chọn</p>
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất và Công ty quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí World Finance bình chọn. ▪ Bằng khen của Bộ Tài chính do đã có nhiều thành tích và đóng góp tích cực trong xây dựng, phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam từ năm 2016 đến năm 2018.
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Công ty phát hành Chứng quyền có bảo đảm tốt nhất Việt Nam năm 2019 do tạp chí International Finance bình chọn.
Năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng “Công ty chứng khoán được khách hàng hài lòng nhất” năm 2020 tại diễn đàn Financial Service Awards (FSA).

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bằng khen của Bộ Tài chính tặng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2018 – 2019. ▪ Giấy khen của UBCKNN tặng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có những đóng góp cho sự phát triển của HOSE và thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015 – 2020.
Năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Nền tảng giao dịch online sáng tạo nhất Việt Nam năm 2023 trong lĩnh vực tài chính do tạp chí Global Economics bình chọn. ▪ Xếp hạng 5 sao Giải thưởng Sao Khuê 2023 - Giải pháp xuất sắc ngành phần mềm dành cho ứng dụng giao dịch chứng khoán MBS Mobile App. ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2023. ▪ Được bình chọn là Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2023.
Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đơn vị môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Alpha Southeast Asia bình chọn. ▪ Giải thưởng Sao Khuê dành cho MBS Mobile App – Giải pháp ngành phần mềm công nghệ thông tin Việt Nam năm 2024 do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam bình chọn. ▪ Xếp hạng 5 sao Giải thưởng Sao Khuê dành cho MBS Mobile App – Giải pháp xuất sắc của ngành phần mềm công nghệ thông tin Việt Nam năm 2024 do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam bình chọn. ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh các năm 2023 và 2024. ▪ Thành viên giao dịch tiêu biểu năm 2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ▪ Công ty niêm yết trên HNX quản trị công ty tốt nhất năm 2023 – 2024.
Năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Doanh nghiệp niêm yết trên HNX thực hiện tốt quản trị công ty 2024 – 2025 ▪ Giải thưởng Đơn vị môi giới chứng khoán số tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Alpha Southeast Asia bình chọn ▪ Giải thưởng Sao Khuê 2025 dành cho Trợ lý đầu tư chứng khoán cá nhân Dolphin AI - Lĩnh vực: Quản trị & Chăm sóc khách hàng ▪ Giải thưởng Sao Khuê 2025 dành cho Ứng dụng MBS Mobile App - Hạng mục A-IoT – Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo & Internet vạn vật ▪ Xếp hạng 5 sao Giải thưởng Sao Khuê dành cho MBS Mobile App - Giải pháp xuất sắc của ngành phần mềm, công nghệ thông tin Việt Nam ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 3: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn MB



Nguồn: MBS

MBS là Công ty con của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội.

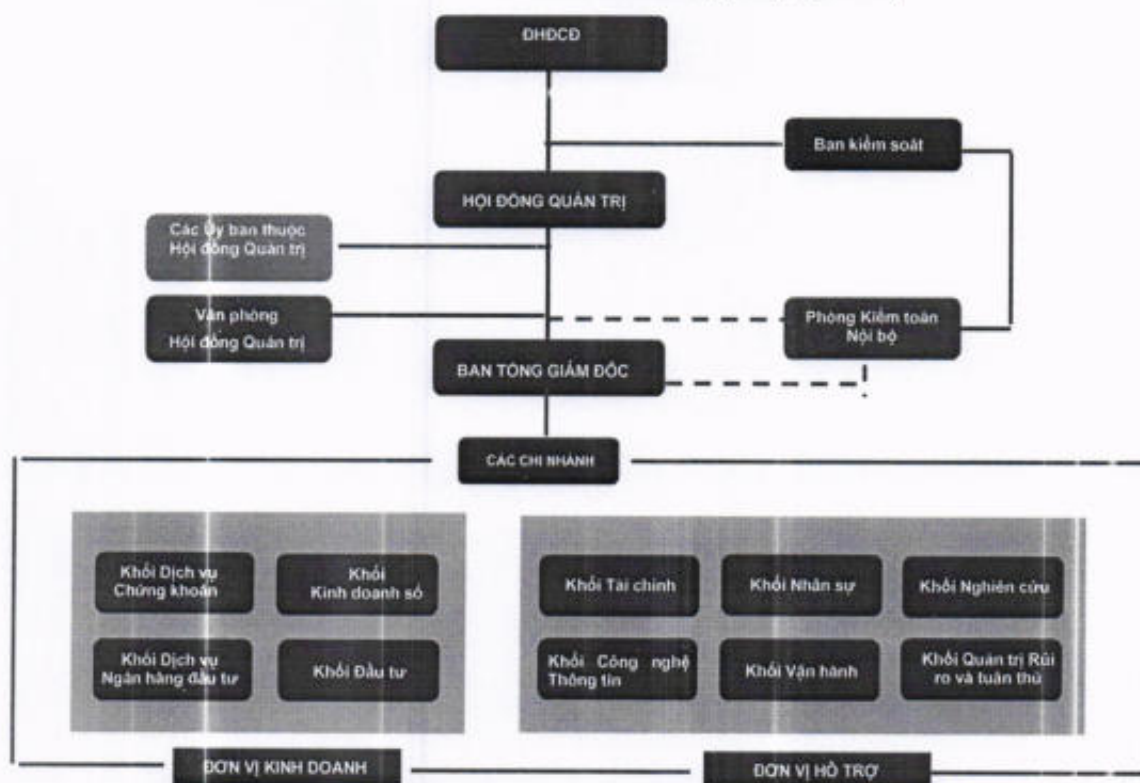
MBS có 06 chi nhánh, bao gồm: Chi nhánh Sở Giao dịch 1, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Hồ Chí Minh, Chi nhánh Sài Gòn và Chi nhánh Bắc Sài Gòn.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý



a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty.

b. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát (“BKS”) có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

c. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

d. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị:

Do Hội đồng Quản trị thành lập và có chức năng tư vấn, tham mưu hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị của MBS hiện tại bao gồm: Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự và lương thưởng, Hội đồng đầu tư.

e. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

f. Văn phòng Hội đồng quản trị

- Trực tiếp làm công tác thư ký cho các cuộc họp của HĐQT theo định kỳ hoặc đột xuất.
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.
- Dự thảo các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo kết luận các cuộc họp HĐQT theo yêu cầu của người chủ trì.
- Xây dựng chương trình làm việc của HĐQT, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, thực hiện chương trình đã được phê duyệt.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan của Công ty để chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Là đầu mối giúp HĐQT liên hệ với các cơ quan nhà nước trong hoạt động kinh doanh của Công ty và các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần, cổ phiếu.

g. Phòng Kiểm toán nội bộ

Phòng Kiểm toán nội bộ có 3 chức năng chính:

- Kiểm toán hoạt động của Công ty.
- Tư vấn.
- Giúp việc hoạt động của BKS.

h. Các đơn vị hỗ trợ

❖ **Khối Tài chính**

- Lập/quản lý kế hoạch tài chính, quản lý vốn, quản lý chi phí, quản lý vốn đầu tư mua sắm tài sản, giám sát và đảm bảo các chỉ số tài chính.
- Tổ chức quản lý, xây dựng kế hoạch, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của công ty và của các đơn vị.
- Tổ chức quản lý, xây dựng hệ thống văn bản TCKT bao gồm nhưng không giới hạn các cơ chế, chính sách tài TCKT; hướng dẫn và thực hiện công tác kế toán, báo cáo tài chính, chế độ kế toán, công tác thuế trong toàn MBS theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý của MBS.
- Xây dựng và cung cấp báo cáo quản trị cho HĐQT, TGD, BDH và các Khối/Đơn vị.

❖ **Khối Nhân sự**

- Xây dựng chiến lược, chính sách, quy định và thực thi công tác nhân sự, đào tạo của Công ty và vận hành mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty.
- Xây dựng và triển khai chiến lược nhân sự, chính sách nhân sự và quy định, công cụ quản lý nhân sự áp dụng trong Công ty.
- Đầu mối tổ chức triển khai và giám sát công tác nhân sự và đào tạo.
- Giúp việc cho HĐQT trong việc vận hành hoạt động Ủy ban Nhân sự.
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

❖ **Khối Công nghệ thông tin**

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tổng thể của công ty để định hướng hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty
- Quản lý và duy trì các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình đã được xây dựng nhằm mục đích tin học hóa toàn bộ các nghiệp vụ quản lý của Công ty, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán như UBCKNN, HOSE, HNX và VSDC...

★ MBS

- Quản lý tập trung dữ liệu, đảm bảo chất lượng dữ liệu, phân tích dữ liệu cho hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

❖ **Khối Vận hành**

- Quản lý và triển khai các hoạt động nghiệp vụ hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh và hoạt động hành chính văn phòng trên toàn hệ thống bao gồm các hoạt động sau: Nghiệp vụ Quản lý Giao dịch ; Nghiệp vụ Chăm sóc khách hàng; Nghiệp vụ Quản lý nghiệp vụ chứng khoán; Nghiệp vụ Lưu ký; Hành chính;
- Triển khai hoạt động nghiệp vụ tại các Bộ phận hỗ trợ kinh doanh tại CN/PGD để thực hiện cung cấp dịch vụ cho KH thông qua các kênh giao dịch trực tiếp và giao dịch điện tử, bao gồm các nghiệp vụ: thực hiện thủ tục mở, đóng tài khoản, thủ tục ủy quyền, giao dịch, thanh toán, lưu ký, quản lý cổ đông.

❖ **Khối quản trị rủi ro và tuân thủ - gồm các bộ phận sau:**

Phòng Kiểm soát tuân thủ

- Nghiệp vụ kiểm soát tuân thủ: Giám sát độc lập tình hình tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định nội bộ của Công ty đối với các đơn vị trên toàn hệ thống; kiểm tra, rà soát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định nội bộ của MBS tại tất cả các đơn vị trên toàn hệ thống, ở tất cả các quy trình nghiệp vụ, các sản phẩm dịch vụ MBS cung cấp.
- Nghiệp vụ pháp chế: tham mưu Ban Lãnh đạo, các đơn vị trong Công ty về các hoạt động kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật và các quy định của Công ty từng thời kỳ.

Phòng Quản trị rủi ro

- Quản lý toàn diện và hiệu quả rủi ro trong toàn hệ thống (rủi ro thanh toán, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản và báo cáo, xử lý nợ xấu) theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của MBS và theo hướng phù hợp hơn với các quy định quản trị rủi ro thông lệ quốc tế;
- Hoạt động quản trị rủi ro nhằm mục đích xác định, đo lường và kiểm soát rủi ro ở mức có thể chấp nhận được và mức độ chịu đựng tối đa của tổ chức nhằm kiểm soát thiệt hại (vật chất, phi vật chất) có thể xảy ra không vượt quá các ngưỡng giới hạn cho phép và đảm bảo an toàn tài chính của Công ty.

❖ **Khối nghiên cứu**

- Cung cấp các phân tích và nhận định về ngành nghề kinh tế, thị trường chứng khoán và doanh nghiệp niêm yết cho khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài thông qua các hoạt động chuyên môn và các sản phẩm nghiên cứu.
- Thực hiện các báo cáo phân tích định kỳ tình hình kinh tế vĩ mô, ngành nghề triển vọng, doanh nghiệp/ tổ chức phát hành, chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh và xây dựng các kịch bản thị trường chứng khoán để làm cơ sở cho các quyết định kinh doanh của cấp có thẩm quyền và các đơn vị kinh doanh trong Công ty.
- Theo dõi thị trường và các thông tin liên quan, phát hiện và cảnh báo sớm những dấu hiệu bất thường/có khả năng ảnh hưởng tới diễn biến thị trường chứng khoán, tình hình doanh nghiệp, giá/thanh khoản mã chứng khoán, tỷ giá, lãi suất... có thể tác động tới hoạt động kinh doanh
- Hỗ trợ các Khối khác trong công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

i. **Các đơn vị kinh doanh**

❖ **Khối Dịch vụ chứng khoán**

✦ MBS

- Đề xuất, tổ chức, quản lý, triển khai việc xây dựng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ chứng khoán và phát triển các khách hàng cá nhân/tổ chức trong nước và nước ngoài sử dụng dịch vụ môi giới Chứng khoán có gắn với Nhân viên Môi giới chăm sóc đạt hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của MBS và pháp luật Việt Nam.
- Quản lý các hoạt động của Khối thông qua hệ thống báo cáo và các công cụ quản lý;
- Tổ chức, thực hiện các mục tiêu, kế hoạch do Ban lãnh đạo Công ty giao trong từng thời kỳ;
- Xây dựng, phát triển, quản lý đội ngũ nhân sự của Khối đảm bảo chất lượng chuyên môn và hiệu quả kinh doanh.

❖ **Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư**

Tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, cung cấp các sản phẩm dịch vụ thị trường vốn cổ phần, dịch vụ thị trường vốn nợ, dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, dịch vụ sản phẩm chứng khoán, bao gồm nhưng không hạn chế ở các dịch vụ: Tư vấn huy động vốn, Tư vấn niêm yết, Tư vấn các giải pháp tổ chức, sắp xếp, tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp nhằm đem lại cho Khách hàng doanh nghiệp những giải pháp chuyên biệt và tối ưu.

❖ **Khối Đầu tư**

- Thực thi hoạt động đầu tư của Công ty, bao gồm: Hoạt động đầu tư trái phiếu; đầu tư cổ phiếu, chứng khoán phái sinh và các sản phẩm khác.
- Tham gia xây dựng chiến lược, tham mưu, phân biện trong các Hội đồng đầu tư & Hội đồng chính sách về dịch vụ chứng khoán.
- Quản lý, tổ chức kinh doanh với danh mục đầu tư đạt hiệu quả và an toàn.
- Xây dựng quy chế, quy trình đầu tư, hạn mức, chiến lược đầu tư.

❖ **Khối kinh doanh số**

- Xây dựng chiến lược, chính sách, quy trình, sản phẩm, hệ thống, hướng dẫn cung cấp các SPDV chứng khoán trên nền tảng giao dịch số cho Khách hàng.
- Tổ chức, quản lý, triển khai việc xây dựng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nền tảng giao dịch Số cho Khách hàng cá nhân/tổ chức.
- Tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành về hoạt động marketing, truyền thông, thương hiệu và truyền thông nội bộ nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh, tăng cường nhận diện thương hiệu MBS và xây dựng văn hóa doanh nghiệp..

❖ **Các chi nhánh**

MBS có 06 Chi nhánh, cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Sở Giao dịch 1	Khu vực 2- Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
2	Chi nhánh Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Hà Nội
3	Chi nhánh Hải Phòng	Tầng 3, tòa nhà MB, số 6 Lô 30A, Lê Hồng Phong, Phường Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng
4	Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh
5	Chi nhánh Bắc Sài Gòn	Tầng trệt Khu thương mại, Tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
6	Chi nhánh Sài Gòn	Tầng 9, Tòa nhà Havana, 132 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh



5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Thông tin về công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với MBS

Tên: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Địa chỉ: Toà nhà MB, 18 Lê Văn Lương, phường Yên Hoà, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của Pháp luật; Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Mua bán, gia công, chế tác vàng; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điện thoại: (84-24) 6266 1088

Fax: (84-24) 6266 1080

Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng.

Ngày thành lập: 04/11/1994.

Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/GP-NHNN ngày 16/10/2018; Quyết định số 3269/QĐ-NHNN ngày 24/9/2025 sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024.

Số lượng cổ phiếu MBS sở hữu: 439.766.963 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MB tại MBS: 65,9% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MBS tại MB: 0% vốn điều lệ

Người đại diện Theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền tại MBS:

- Ông Lê Việt Hải – Thành viên Hội đồng quản trị MB – Chủ tịch Hội đồng quản trị MBS, số cổ phần đại diện phần vốn của MB: 263.860.178 cổ phần tương ứng 39,54% vốn điều lệ

- Ông Phan Phương Anh – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị MBS kiêm Tổng giám đốc MBS, số cổ phần đại diện phần vốn của MB: 175.906.785 cổ phần tương ứng 26,36% vốn điều lệ

5.2. Thông tin về công ty con, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có

5.3. Thông tin về công ty liên kết

Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty đã có các lần tăng vốn như sau:

Bảng 3: Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Ban đầu	2013 - Hợp nhất với CTCP Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi CTCP Chứng khoán MB (MBS)		621.242,8	Hợp nhất qua việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 cấp lần đầu ngày 09/12/2013.
Lần 1	12/2013	600.000	1.221.242,8	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2011 số 03/2011/TLS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 09/12/2011; - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 số 02/2013/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/09/2013; - Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu số 67/2013/MBS-CV ngày 27/12/2013; - Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 do UBCKNN cấp.
Lần 2	03/2020	421.973	1.643.215	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2019; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 153/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 26/12/2019; - Giấy phép điều chỉnh số 55/GPĐC-UBCK ngày 26/08/2020 do UBCKNN cấp.
Lần 3	05/2021	1.032.872,4	2.676.183,24	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 10/04/2021; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				hiện hữu + ESOP)	<p>công chứng số 55/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 05/05/2021;</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK ngày 05/08/2021 do UBCKNN cấp</p>
Lần 4	07/10/2022	1.129.747,94	3.805.931,18	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức)	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/04/2022;</p> <p>- Nghị quyết số 44/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 04/05/2022;</p> <p>- Nghị quyết số 43/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 04/05/2022;</p> <p>- Nghị quyết số 85/2022/MBS/HĐQT - NQ ngày 10/10/2022;</p> <p>- Báo cáo số 463/2022/MBS-CV ngày 10/10/2022;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 221/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 29/07/2022;</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 112/GPĐC-UBCK ngày 18/11/2022 do UBCKNN cấp;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 2 ngày 14/12/2022.</p>
Lần 5	11/08/2023	570.768,75	4.376.699,93	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 21/04/2023;</p> <p>- Nghị quyết số 39/2023/MBS/HĐQT-NQ ngày 18/5/2023;</p> <p>- Nghị quyết số 73/NQ-MBS-HĐQT ngày 21/08/2023;</p> <p>- Báo cáo số 141/BC-MBS ngày 21/08/2023;</p>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 5086/UBCK-QLKD ngày 31/07/2023 của UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu; - Văn bản số 5086/UBCK-QLKD ngày 31/07/2023; - Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 04/03/2024 do UBCKNN cấp; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 4 ngày 27/03/2024.
Lần 6	24/09/2024	1.094.099,88	5.470.799,81	Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng (cổ đông hiện hữu)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024; - Nghị quyết số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 15/05/2024; - Nghị quyết số 40/NQ-MBS-HĐQT ngày 28/05/2024; - Nghị quyết số 71/NQ-MBS-HĐQT ngày 24/09/2024; - Báo cáo số 165/MBS-BC ngày 24/09/2024; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 116/GCN-UBCK ngày 31/07/2024; - Công văn số 6307/UBCK-QLKD ngày 26/09/2024; - Giấy phép điều chỉnh số 75/GPĐC ngày 14/10/2024; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 5 ngày 24/10/2024.
Lần 7	27/11/2024	257.330	5.728.129,81	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024;

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				khoán chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 60/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/08/2024; - Nghị quyết số 81/NQ-MBS-HĐQT ngày 02/12/2024; - Báo cáo số 197/MBS-BC ngày 02/12/2024; - Công văn số 7757/UBCK-QLKD ngày 15/11/2024; - Công văn số 8273/UBCK-QLKD ngày 06/12/2024; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 6 ngày 24/01/2025; - Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 03/01/2025.
Lần 8	25/09/2025	171.798,53	5.899.928,34	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025; - Nghị quyết số 47/NQ-MBS-HĐQT ngày 03/7/2025; - Nghị quyết số 90/NQ-MBS-HĐQT ngày 08/10/2025; - Báo cáo số 209/MBS-BC ngày 09/10/2025; - Công văn số 5129/UBCK-QLKD ngày 10/09/2025 - Công văn số 6334/UBCK-QLKD ngày 14/10/2025; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 8 ngày 07/11/2025; - Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK ngày 24/10/2025.
Lần 9	13/11/2025	687.339,53	6.587.267,87	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025; - Nghị quyết số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/5/2025 và Nghị quyết số 47/NQ-MBS-HĐQT ngày

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VDL tăng thêm (triệu đồng)	VDL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					03/7/2025; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 315/GCN-UBCK ngày 10/09/2025; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 105/NQ-MBS-HĐQT ngày 14/11/2025; - Báo cáo số 230/MBS-BC ngày 14/11/2025; - Công văn số 7594/UBCK-QLKD ngày 17/11/2025; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 9 ngày 05/12/2025; - Giấy phép điều chỉnh số 127/GPĐC-UBCK ngày 27/11/2025.
Lần 10	22/01/2026	85.921,94	6.673.189,81	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	- Nghị quyết số 01/NQ-MBS-DHĐCĐ ngày 15/04/2025; - Nghị quyết số 02/NQ-MBS-DHĐCĐ ngày 16/12/2025; - Nghị quyết số 107/NQ-MBS-HĐQT ngày 19/12/2025; - Nghị quyết số 109/NQ-MBS-HĐQT ngày 26/12/2025; - Nghị quyết số 07/NQ-MBS-HĐQT ngày 26/01/2026; - Báo cáo số 31/MBS-BC ngày 26/01/2026; - Công văn số 9434/UBCK-QLKD ngày 30/12/2025; - Công văn số 972/UBCK-QLKD ngày 29/01/2026; - Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 09/02/2026; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 10 ngày 06/03/2026.

Nguồn: MBS

Ý kiến của đơn vị kiểm toán: Không có.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 23/02/2026

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	46.225	663.856.939	99,481
1	Cổ đông tổ chức (*)	46	444.512.146	66,611
	Trong đó: Nhà nước	-	-	0,000
2	Cổ đông cá nhân	46.179	219.344.793	32,870
II	Cổ đông nước ngoài	152	3.432.001	0,514
1	Cổ đông tổ chức	18	2.860.453	0,429
2	Cổ đông cá nhân	134	571.548	0,085
III	Cổ phiếu quỹ	1	30.041	0,005
	Tổng cộng (*)	46.378	667.318.981	100,000

(*) Bao gồm cả Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 23/02/2026 do VSDC cung cấp và Danh sách phát hành ESOP ngày 22/01/2026 và được chấp thuận đăng ký bổ sung tại VSDC ngày 26/02/2026.

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác:

8.3.1. Trái phiếu doanh nghiệp

Ngoài các cổ phiếu phổ thông đang lưu hành nói trên, tính đến thời điểm 31/12/2025, MBS đang lưu hành 1.562.000.000.000 đồng trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ theo mệnh giá. Thông tin chi tiết trái phiếu đang lưu hành tại MBS cụ thể như sau:

Bảng 5: Danh sách trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại MBS

TT	Mã Trái phiếu	Số dư trái phiếu (trái phiếu)	Tổng mệnh giá trái phiếu (triệu đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Loại trái phiếu	Lãi suất trái phiếu tại thời điểm PH	Lãi suất trái phiếu kỳ hiện tại	Kỳ hạn (tháng)
							(%/năm)	(%/năm)	
1	MBS12301	1.563	156.300	21/11/2023	21/11/2027	Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền không tài sản bảo đảm, phát hành riêng lẻ	7,5	7,2	48
2	MBS12302	2.500	250.000	22/12/2023	22/12/2027	Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền không tài sản bảo đảm, phát hành riêng lẻ	7,1	7,8	48

TT	Mã Trái phiếu	Số dư trái phiếu (trái phiếu)	Tổng mệnh giá trái phiếu (triệu đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Loại trái phiếu	Lãi suất trái phiếu tại thời điểm PH (%/năm)	Lãi suất trái phiếu kỳ hiện tại (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
3	MBS12403	3.557	355.700	16/04/2024	16/04/2028	Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền không tài sản bảo đảm, phát hành riêng lẻ	6,8	7,2	48
4	MBS12404	3.000	300.000	20/05/2024	20/05/2027	Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền không tài sản bảo đảm, phát hành riêng lẻ	6,9	6,78	36
5	MBS12501	5.000	500.000	25/09/2025	25/09/2027	Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền không tài sản bảo đảm, phát hành riêng lẻ	7,0%	7,0%	24
Tổng cộng		15.620	1.562.000						

Nguồn: MBS

Theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2025 là 1.561.581.556.689 đồng (Bao gồm giá trị trái phiếu đang lưu hành của riêng MBS theo mệnh giá là 1.562.000.000.000 đồng và chi phí phát hành: 418.443.311 đồng).

8.3.2. Chứng quyền

Bảng 6: Danh sách chứng quyền MBS đã phát hành và đang lưu hành

STT	Tên chứng quyền	Mã CK cơ sở	Loại chứng quyền	Số lượng đăng ký phát hành	Giá thực hiện (đồng/CW)	Tỷ lệ chuyển đổi	Năm phát hành	Kỳ hạn (tháng)	Thời gian đáo hạn	Tình trạng	Số lượng niêm yết
1	Chứng quyền VRE/MBS/C/E U/CASH/9M/25-01	VRE	Mua	2.000.000	25.000	2:1	2025	9 tháng	20/05/2026	Đã niêm yết	2.000.000
2	Chứng quyền MSN/MBS/C/E U/CASH/9M/25-01	MSN	Mua	2.000.000	86.000	5:1	2025	9 tháng	20/05/2026	Đã niêm yết	2.000.000
3	Chứng quyền MWG/MBS/C/EU/CASH/9M/25-01	MWG	Mua	2.000.000	75.000	5:1	2025	9 tháng	20/05/2026	Đã niêm yết	2.000.000

Nguồn: MBS

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 100%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: 49%.
- Văn bản số 1852/UBCK-QLKD ngày 07/05/2021 về việc báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài, theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại MBS là 49%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành tại ngày 23/02/2026: 0,514%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

(a) Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm các mảng chính như sau:

▪ Dịch vụ chứng khoán:

MBS cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tư vấn tài chính đa dạng cho Khách hàng cá nhân và Khách hàng tổ chức.

- Các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cơ bản gồm: Mở tài khoản giao dịch chứng khoán, môi giới chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
- Các sản phẩm dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Các sản phẩm dịch vụ giao dịch điện tử gồm: Giao dịch trực tuyến qua bảng giá trên ứng dụng internet, giao dịch trực tuyến qua Mobile App, Trung tâm chăm sóc khách hàng qua tổng đài 1900 9088 (Contact24).
- Các tính năng số nổi bật như: Pro-advice sản phẩm tiên phong trong cung cấp công cụ số cho Khách hàng và lực lượng môi giới; cá heo bạc tỷ; flash deal...

▪ Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư được MBS rất chú trọng phát triển bao gồm:

- Tư vấn phát hành cổ phiếu (ECM): tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các sản phẩm chứng khoán có tính chất cổ phiếu như cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu chuyển đổi. Là một trong số ít các công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn tại Việt Nam, MBS đã xây dựng được một mạng lưới khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân đa dạng, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức giá được hai bên thỏa thuận trước.
- Tư vấn trái phiếu (DCM): tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các công cụ nợ như trái phiếu doanh nghiệp. MBS có một mạng lưới khách hàng tổ chức đa dạng như các ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc công khai. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức chi phí huy động vốn hợp lý.
- Tư vấn mua bán và sáp nhập (M&A): Dịch vụ tư vấn M&A của MBS giúp khách hàng (bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai) trong việc tìm kiếm đối tác phù hợp nhất, kết nối bên mua và bên bán trên tinh thần đôi bên cùng có lợi. MBS cung cấp các dịch vụ trọn gói cho bên bán hoặc bên mua từ các khâu lên kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định đặc biệt, định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ các vấn đề thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo giao dịch thành công.

- Tư vấn tài chính doanh nghiệp: Danh mục khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp của MBS không ngừng được mở rộng. Trên cơ sở đó, MBS đã xây dựng và liên tục cập nhật được một cơ sở dữ liệu phong phú về các cơ hội đầu tư trên nhiều lĩnh vực khác nhau tại các tỉnh thành lớn của Việt Nam, từ chế biến thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bất động sản, dịch vụ tài chính, khu công nghiệp, sản xuất công nghiệp, năng lượng, trồng và chế biến mù cao su đến xây dựng và khai thác cảng biển v.v... Kinh nghiệm làm việc với các nhà đầu tư đến từ các quốc gia khác nhau và sự hiểu biết sâu sắc của đội ngũ nhân sự của MBS về các yêu cầu của nhà đầu tư sẽ giúp cho quá trình mua bán hay sáp nhập của khách hàng trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.
- Việc phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư và khách hàng tổ chức cũng được sự hỗ trợ lớn của Ngân Hàng TMCP Quân đội (MB) từ thông tin và các sản phẩm liên kết. Mạng lưới Khách hàng ngày càng được mở rộng và củng cố cùng với sự phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống sản phẩm dịch vụ tại MBS. Ngoài ra, MB là một nhà đầu tư lớn trên thị trường trái phiếu nên đây cũng là một yếu tố thuận lợi để MBS và MB có thể giúp các doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành công.

- **Hoạt động đầu tư**

MBS chủ động quản trị danh mục đầu tư an toàn, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư, danh mục tự doanh của công ty đem lại tỷ suất sinh lời 13% trong năm 2025. MBS tiếp tục duy trì vai trò tạo lập thị trường và phân phối chứng quyền trong năm 2025. Trong năm 2025, MBS phát hành mới 12 mã chứng quyền. Hoạt động quản trị rủi ro tốt đã giúp MBS giữ cho mảng đầu tư cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp được an toàn, ổn định.

(b) **Các nền tảng hỗ trợ kinh doanh của Công ty gồm:**

- **Hoạt động nghiên cứu**

MBS luôn bám sát những diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính trong nước và thế giới, nhằm đưa ra những nhận định và dự báo kịp thời và chuẩn xác cho khách hàng. Các thông tin và nhận định của Khối Nghiên cứu MBS luôn đảm bảo tính trung thực, khách quan và đa chiều, hỗ trợ khách hàng nhận diện cơ hội và rủi ro trong các quyết định đầu tư. Các báo cáo nghiên cứu vĩ mô, phân tích ngành và doanh nghiệp của MBS được các phương tiện truyền thông, báo chí đánh giá cao và thường xuyên trích dẫn.

Để bắt kịp với xu hướng và sự vận động của thị trường, MBS đã số hóa các bản tin hàng ngày, tích hợp với ứng dụng giao dịch nhằm cung cấp các dữ liệu thông tin thị trường kịp thời và trực quan, dễ tiếp cận cho tất cả khách hàng.

Bên cạnh đó, MBS thường xuyên tổ chức hoạt động tư vấn trực tiếp qua chương trình MBS Talk và MBS Mini Talk tại các chi nhánh đồng thời thiết lập được mối quan hệ tốt với các doanh nghiệp thuộc các ngành trọng điểm.

- **Hoạt động quản trị rủi ro**

Mục tiêu Quản trị rủi ro của MBS là kiểm soát được quy mô và mức độ tổn thất phát sinh từ hoạt động đầu tư kinh doanh, tư vấn, môi giới... ở mức hợp lý, hướng đến việc duy trì và phát triển doanh nghiệp bền vững. Do đó MBS xác định quản trị rủi ro chặt chẽ, thông minh và đồng hành cùng kinh doanh là nền tảng quan trọng xuyên suốt các giai đoạn chiến lược của MBS.

MBS tập trung thiết lập hệ thống quản trị rủi ro có thể nhận diện, phân loại, đánh giá và xây dựng kế hoạch ứng phó hiệu quả với các rủi ro phát sinh trong điều kiện thị trường chứng khoán biến động liên tục và thách thức từ sự thay đổi về công nghệ, xu hướng chuyển dịch số trong lĩnh vực chứng khoán. Từ nỗ lực tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc quản trị rủi ro đã đặt ra, số hóa hoạt động giao dịch ký quỹ kết hợp xây dựng rà soát danh mục cho vay thường xuyên và có các công cụ giám sát và cảnh báo tự động để kiểm soát chất lượng nợ của Khách hàng đã giúp MBS tiếp tục giữ vững 12 năm liên tiếp không phát sinh nợ xấu dịch vụ tài chính.

Một trong những động lực chính làm gia tăng nhu cầu triển khai quản trị rủi ro toàn diện là yêu cầu tuân thủ ngày càng nghiêm ngặt các quy định của pháp luật trong quá trình quản trị, điều hành doanh nghiệp. Chính sách quản trị rủi ro của MBS được rà soát và ban hành hàng năm, phổ biến tới các đơn vị kinh doanh thông qua đào tạo định kỳ và được áp dụng thường xuyên, chặt chẽ tại tất cả các mảng hoạt động công ty để phát hiện kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, rủi ro hiện hữu và đưa ra các giải pháp quản lý rủi ro hiệu quả, thúc đẩy hoạt động kinh doanh MBS an toàn và hiệu quả

▪ **Hoạt động Khối Công nghệ thông tin**

Hoạt động công nghệ thông tin và số hóa vận hành được đẩy mạnh: triển khai dự án KRX đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của CQQL, chuyển dịch và tối ưu hệ thống core lõi đáp ứng quy mô mở rộng, nâng cấp thành công nền tảng Flutter cho hệ thống giao dịch Mobile App. Các hoạt động CNTT khác như củng cố và nâng cấp hạ tầng và an ninh công nghệ, quản trị dữ liệu an toàn và tập trung, hỗ trợ mục tiêu quản trị và ra quyết định được chú trọng. Hoạt động công nghệ thông tin vận hành ổn định, an toàn an ninh hệ thống được đảm bảo, Công ty đã không ngừng tăng cường năng lực xử lý hệ thống, các hệ thống được giám sát vận hành liên tục. Một số dự án nổi bật đóng góp vào tăng trưởng hoạt động kinh doanh của MBS như: Thay thế giao diện mới cho Mobile App hiện đại hơn, trực quan hơn, cá nhân hóa và có thể tùy biến theo nhu cầu khách hàng; triển khai các sản phẩm mới như Trợ lý thông tin Cá heo bạc tỷ dựa trên công nghệ AI nhằm hỗ trợ nhà đầu tư đưa ra quyết định nhanh chóng, Pro-advice tư vấn 1:1 cho khách hàng...; dự án bán chéo tập đoàn đối với nhiều sản phẩm góp phần mở rộng khai thác được lượng lớn khách hàng từ MB Group. Ngoài ra, MBS cũng tập trung triển khai các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số và tối ưu hoạt động vận hành đáp ứng nhanh chóng và kịp thời nhu cầu kinh doanh.

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ mà hoạt động liền mạch, liên tục trong năm.

10.1.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty giai đoạn 2024 - 2025

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Năm 2025	Tỷ lệ %/Doanh thu hoạt động	Năm 2024	Tỷ lệ %/Doanh thu hoạt động
1. Doanh thu hoạt động môi giới và dịch vụ khách hàng	2.392.859.813.495	65,29%	1.713.102.779.411	54,71%
2. Doanh thu tự doanh	1.182.895.372.645	32,28%	1.339.842.211.615	42,79%
3. Doanh thu dịch vụ ngân hàng đầu tư	10.518.739.464	0,29%	25.797.143.800	0,82%
4. Doanh thu hoạt động khác	78.733.380.509	2,15%	52.624.795.612	1,68%
Tổng cộng	3.665.007.306.113	100,00%	3.131.366.930.438	100,00%

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận thuần (LNT) từ hoạt động kinh doanh trước thuế của Công ty giai đoạn 2024 - 2025

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Năm 2025	Tỷ lệ %/LNT	Năm 2024	Tỷ lệ %/LNT
1. LNT hoạt động môi giới và dịch vụ khách hàng	847.377.395.661	59,89%	739.581.453.263	79,47%
2. LNT tự doanh	511.460.791.302	36,15%	145.025.551.774	15,58%
3. LNT dịch vụ ngân hàng đầu tư	2.879.695.177	0,20%	6.919.914.593	0,74%
4. LNT hoạt động khác	53.288.449.568	3,77%	39.117.131.305	4,20%
Tổng cộng	1.415.006.331.708	100,00%	930.644.050.935	100,00%

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán

10.2. Tài sản

Tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của Tổ chức phát hành tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2025.

Bảng 9: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	294.738.669.524	9.375.998.635	9.358.313.555	313.472.981.714
Khấu hao lũy kế	174.549.038.498	3.567.092.443	8.637.244.360	186.753.375.301
Giá trị còn lại (GTCL)	120.189.631.026	5.808.906.192	721.069.195	126.719.606.413
GTCL/NG	40,78%	61,96%	7,71%	40,42%

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán

Bảng 10: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	287.507.365.830	9.375.998.635	9.013.623.366	305.896.987.831
Khấu hao lũy kế	194.223.648.412	4.882.060.751	8.439.449.300	207.545.158.463
Giá trị còn lại (GTCL)	93.283.717.418	4.493.937.884	574.174.066	98.351.829.368
GTCL/NG	32,45%	47,93%	6,37%	32,15%

Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán

Bảng 11: Tài sản cố định vô hình tại 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	103.045.231.066	103.045.231.066
Khấu hao lũy kế	74.086.016.380	74.086.016.380
Giá trị còn lại (GTCL)	28.959.214.686	28.959.214.686
GTCL/NG	28,10%	28,10%

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán

Bảng 12: Tài sản cố định vô hình tại 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	105.827.937.576	105.827.937.576
Khấu hao lũy kế	87.122.769.531	87.122.769.531
Giá trị còn lại (GTCL)	18.705.168.045	18.705.168.045
GTCL/NG	17,68%	17,68%

Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán

10.3. Thị trường hoạt động

Công ty có trụ sở chính tại Khu vực 1- Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

MBS có 06 Chi nhánh, cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Sở Giao dịch 1	Khu vực 2- Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
2	Chi nhánh Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Hà Nội
3	Chi nhánh Hải Phòng	Tầng 3, tòa nhà MB, số 6 Lô 30A, Lê Hồng Phong, Phường Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng
4	Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh
5	Chi nhánh Bắc Sài Gòn	Tầng trệt Khu thương mại, Tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
6	Chi nhánh Sài Gòn	Tầng 9, Tòa nhà Havana, 132 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh



Công ty chỉ hoạt động trên thị trường Việt Nam. Các nhà đầu tư thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến qua hệ thống internet nên Công ty không thực hiện báo cáo doanh thu, lợi nhuận theo khu vực.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.4.1. Các hoạt động kinh doanh cốt lõi tại MBS

a. Hoạt động môi giới

Trước bối cảnh diễn biến phức tạp của thị trường, kết quả hoạt động môi giới của MBS năm 2025 đã gặt hái được một số kết quả đáng ghi nhận như sau:

- Cải tiến mạnh dịch vụ tư vấn và trải nghiệm khách hàng, song song với chính sách sản phẩm đồng bộ, chuyển đổi số mạnh mẽ đã đem lại thành quả: Thị phần môi giới trên HOSE trong quý 4/2025 đứng thứ 6 và năm 2025 đứng thứ 7⁹. TOP 5 thị phần môi giới trên HNX trong quý 4/2025 và năm 2025. Thị phần môi giới chứng khoán phái sinh đứng thứ 6 trên thị trường chứng khoán phái sinh năm 2025.¹⁰
- Các sản phẩm/tính năng số mới nổi bật như: Pro-advice sản phẩm tiên phong trong cung cấp công cụ số cho khách hàng và lực lượng môi giới; cá heo bạc tỷ; flash deal...

b. Hoạt động Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

- Trong bối cảnh thị trường trái phiếu tiếp tục gặp khó khăn, công ty nỗ lực triển khai hoạt động tư vấn, đặc biệt là hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu.
- Nguồn lực tài chính, mạng lưới đối tác trong và ngoài nước, nhân sự chất lượng liên tục được củng cố tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư của MBS. Bên cạnh đó, khách hàng truyền thống đa ngành và khai thác thông qua kênh bán chéo đa chiều trong MB Group là tệp khách hàng mục tiêu được MBS tập trung thực hiện tư vấn. Hoạt động ngân hàng đầu tư tiếp tục củng cố chuỗi giá trị tư vấn, đầu tư và phân phối trái phiếu của MBS trong năm 2024 và năm 2025.

c. Hoạt động đầu tư

- MBS chủ động quản trị danh mục đầu tư an toàn, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội

⁹ <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/thi-phan-moi-gioi-san-hose-nam-2025-top-3-thu-hep-khoang-cach-vps-tiep-tuc-giu-ngoi-vuong-190249.html>

¹⁰ <https://hnx.vn/vi-vn/m-phai-sinh/tin-tuc-hdtl-tpcp/Thi%20phan%20moi%20gioi%20thi%20truong%20chung%20khoan%20phai%20sinh%20tren%20HNX%20nam%202025-60022150-0.html>

đầu tư, danh mục tự doanh của công ty đem lại tỷ suất sinh lời trên 13% trong năm 2025.

- Tiếp tục duy trì vai trò tạo lập thị trường và phân phối chứng quyền trong năm 2025. Trong năm 2025, MBS đã phát hành mới 12 mã chứng quyền.
- Hoạt động quản trị rủi ro tốt đã giúp MBS giữ cho mảng đầu tư cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp được an toàn, ổn định.

10.4.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Bảng 13: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của MBS

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024	% tăng giảm năm 2025 so với năm 2024
1	Tổng Doanh thu	3.665	3.131	17,06%
2	Tổng chi phí	2.250	2.200	2,27%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.415	931	51,99%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán

MBS luôn duy trì vị thế và có sự tăng trưởng về thị phần, lợi nhuận trên thị trường chứng khoán, tiếp tục là công ty chứng khoán được lựa chọn hàng đầu đối với nhà đầu tư bởi Công ty không ngừng dịch chuyển nhằm hướng tới mục tiêu phục vụ tốt nhất nhu cầu của nhà đầu tư, tăng trải nghiệm khách hàng. Định vị rõ ràng ưu thế của MBS trên thị trường, Công ty xác lập mục tiêu phát triển bền vững, đa dạng các nguồn thu nhập song hành với quản trị rủi ro vì quyền lợi và mong muốn đồng hành cùng phát triển bên cạnh khách hàng.

Kết quả kinh doanh tăng trưởng trong năm 2025:

- + Tổng doanh thu năm 2025 đạt 3.665 tỷ đồng, tăng 17,06% so với năm 2024.
- + Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 1.415 tỷ đồng, tăng 51,99% so với cùng kỳ.
- + Thị phần môi giới trên HOSE trong quý 4/2025 đứng thứ 6 và năm 2025 đứng thứ 7¹¹.
- + TOP 5 thị phần môi giới trên HNX trong quý 4/2025 và năm 2025¹²
- + Thị phần môi giới chứng khoán phái sinh đứng thứ 6 trên thị trường chứng khoán phái sinh năm 2025.¹³

10.5. Các hợp đồng lớn

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

¹¹ <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/thi-phan-moi-gioi-san-hose-nam-2025-top-3-thu-hep-khoang-cach-vps-tiep-tuc-giu-ngoi-vuong-190249.html>

¹² <https://vietstock.vn/2026/01/top-10-thi-phan-moi-gioi-hnx-co-nhieu-bien-dong-cuoi-2025-830-1389119.htm>

¹³ <https://hnx.vn/vi-vn/m-phai-sinh/tin-tuc-hdtl-tpcp/Thi%20phan%20moi%20gioi%20thi%20truong%20chung%20khoan%20phai%20sinh%20tren%20HNX%20nam%202025-60022150-0.html>

Bảng 14: Một số hợp đồng lớn giai đoạn năm 2024 -2026

STT	Tên (Số hợp đồng)	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Tình trạng thực hiện
I	Hợp đồng MBS là bên cung cấp								
1	05/2024/MBS/IBHCM-DCM-HĐTV/BCM	Tư vấn phát hành và đại lý phát hành trái phiếu	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	2024	2024	4.000	Không	Không	Đã thực hiện
2	07/2024/MBS/IBHCM/DCM-HĐTVĐKGD/BCM	Phí dịch vụ tư vấn đăng ký trái phiếu và đăng ký giao dịch trái phiếu	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	2024	2024	11.200	Không	Không	Đã thực hiện
3	03/2024/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu riêng lẻ	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Residence	2024	2024	550	Không	Không	Đã thực hiện
4	04/2024/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu riêng lẻ	Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Nhà Sài Gòn	2024	2024	550	Không	Không	Đã thực hiện
5	22/2023/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội	2024	2024	1.827	MB là Cổ đông lớn, Công ty mẹ của MBS. 03 TV HĐQT, BKS của MBS là nhân sự của MB.	Không	Đã thực hiện

STT	Tên (Số hợp đồng)	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Tình trạng thực hiện
6	01/2024/RA/TNG-MBS	Đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG	2024	2024	1.600	Không	Không	Đã thực hiện
7	02B/2023/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG	2024	2024	2.564	Không	Không	Đã thực hiện
8	01/2023/RA/TDP-MBS	Phí đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng	Công ty cổ phần Thuận Đức	2023	2024	1.138	Không	Không	Đã thực hiện
9	01/2022/CA/MSN-MBS	Phí dịch vụ đại diện người sở hữu trái phiếu; Phí dịch vụ lưu ký và dịch vụ lưu ký khác	Công ty cổ phần Tập đoàn Masan	2022	2024	4.098	Không	Không	Đã thực hiện
10	13/2024/MBS/IBHCM-DCM-HĐTV	Tư vấn chào bán TP riêng lẻ	Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang	2024	2025	2.400	Không	Không	Đã thực hiện
11	05/2025/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu RCC, tư vấn niêm yết	Ngân hàng TMCP Việt Á	2025	2025	900	Không	Không	Đã thực hiện

STT	Tên (Số hợp đồng)	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Tình trạng thực hiện
12	09/2025/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	2025	2025	590	Không	Không	Đã thực hiện
13	22/2025/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn đăng ký công ty đại chúng	CTCP Stavian Tissue	2025	2025-2026	700	Không	Không	Đã thực hiện
II	Hợp đồng MBS là bên mua								
1	BRAVO-MBS/MBD1/20240525	Phần mềm	Công ty cổ phần phần mềm Bravo	2024	2024	1.093	Không	Không	Đã thực hiện
2	19022024/HMB/MBS-BNH	Phần mềm	Công ty Cổ Phần tư vấn và dịch vụ công nghệ thông tin kinh doanh mạng lưới công nghệ cao	2024	2024	2.380	Không	Không	Đã thực hiện
3	01/ATTT/MBS-VCS/2024	Phần mềm	Công ty an ninh mạng Viettel- CN tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội	2024	2024-2027	11.889	Không	Không	Đang thực hiện

STT	Tên (Số hợp đồng)	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Tình trạng thực hiện
4	01/MBS-AMG/2022	Thiết bị CNTT	CTCP Công nghệ Bằng Hữu	2022	2023-2024	23.938	Không	Không	Đã thực hiện
5	02/MBS-AMG/2022	Thiết bị CNTT	CTCP Công nghệ Bằng Hữu	2022	2023-2024	24.335	Không	Không	Đã thực hiện
6	03/MBS-AMIGO/2022	Thiết bị CNTT	CTCP Công nghệ Bằng Hữu	2022	2023-2024	28.563	Không	Không	Đã thực hiện
7	1603/2022/MBS-MITEC	Thiết bị CNTT	CTCP ứng dụng Khoa học và Công nghệ MITEC	2022	2023-2024	1.270	Không	Không	Đã thực hiện
8	0903/MBS-Netsys/2022	Thiết bị CNTT	Công ty TNHH N.E.T.S.Y.S Việt Nam	2022	2023-2024	28.917	Không	Không	Đã thực hiện
9	2803/MBS- NETSYS/2022	Thiết bị CNTT	Công ty TNHH NETSYS Việt Nam	2022	2023-2024	19.971	Không	Không	Đã thực hiện

STT	Tên (Số hợp đồng)	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Tình trạng thực hiện
10	2904/MBS-MITEC/2022	Thiết bị CNTT	Công ty Cổ phần ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mitec	2022	2023-2024	23.083	Không	Không	Đã thực hiện
11	2004/MBS-MITEC/2022	Thiết bị CNTT	CTCP ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mitec	2022	2023-2024	11.960	Không	Không	Đã thực hiện
12	09/2022/MBS-Goline	Phần mềm	CTCP Công nghệ tin học và dịch vụ Goline	2022	2023-2024	1.955	Không	Không	Đã thực hiện
13	HNMN28821	Phần cứng	Công ty TNHH MTV viễn thông quốc tế FPT	2025	2025	1.672	Không	Không	Đã thực hiện
14	202400/2025/MBS-SBD/CCDVBH	DV Bảo hành	Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu	2025	2025-2028	2.206	Không	Không	Đang thực hiện

STT	Tên (Số hợp đồng)	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Tình trạng thực hiện
15	2601/2026/AMIGO-MBS	Dịch vụ bảo trì	Công ty cổ phần công nghệ Bằng Hữu	2026	2026	3.888	Không	Không	Đang thực hiện
16	0110/HĐMB-MBS/HTK	Trang bị PC màn hình cho nhân viên	Công ty TNHH HANTEKOM	2025	2025	2.347	Không	Không	Đang thực hiện
17	001/2025/MBS-VIETTEL/CLOUD	DV thuê Cloud	Tập Đoàn Công Nghiệp-Viễn Thông Quân Đội	2025	2026	2.213	Không	Không	Đang thực hiện
18	3110/2025/FSIMBS	Thiết bị/Bản quyền/Dịch vụ	Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển công nghệ FSI	2025	2025	5.081	Không	Không	Đã thực hiện
19	SGMN30781	Thiết bị/Bản quyền/Dịch vụ	Công ty TNHH một thành viên viễn thông quốc tế FPT	2025	2025	1.873	Không	Không	Đã thực hiện

Nguồn: MBS

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

10.6.1. Nhà cung cấp:

Công ty hiện đang sử dụng dịch vụ cung cấp hệ thống giao dịch của HNX, HOSE và hệ thống lưu ký của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Ngoài ra, các nhà cung cấp lớn cung cấp máy móc thiết bị, phần mềm... liên quan đến công nghệ thông tin của MBS trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại như sau:

STT	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn
1	Phần mềm	Công ty cổ phần phần mềm Bravo	2024	1.093	Không
2	Phần mềm	Công ty Cổ Phần tư vấn và dịch vụ công nghệ thông tin kinh doanh mạng lưới công nghệ cao	2024	2.380	Không
3	Phần mềm	Công ty an ninh mạng Viettel- CN tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội	2024-2027	11.889	Không
4	Thiết bị CNTT	CTCP Công nghệ Bằng Hữu	2023-2024	23.938	Không
5	Thiết bị CNTT	CTCP Công nghệ Bằng Hữu	2023-2024	24.335	Không
6	Thiết bị CNTT	CTCP Công nghệ Bằng Hữu	2023-2024	28.563	Không
7	Thiết bị CNTT	CTCP ứng dụng Khoa học và Công nghệ MITEC	2023-2024	1.270	Không

STT	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn
8	Thiết bị CNTT	Công ty TNHH N.E.T.S.Y.S Việt Nam	2023-2024	28.917	Không
9	Thiết bị CNTT	Công ty TNHH NETSYS Việt Nam	2023-2024	19.971	Không
10	Thiết bị CNTT	Công ty Cổ phần ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mitec	2023-2024	23.083	Không
11	Thiết bị CNTT	CTCP ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mitec	2023-2024	11.960	Không
12	Phần mềm	CTCP Công nghệ tin học và dịch vụ Goline	2023-2024	1.955	Không
13	Phần cứng	Công ty TNHH MTV viễn thông quốc tế FPT	2025	1.672	Không
14	DV Bảo hành	Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu	2025-2028	2.206	Không
15	Dịch vụ bảo trì	Công ty cổ phần công nghệ Bằng Hữu	2026	3.888	Không

STT	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn
16	Trang bị PC màn hình cho nhân viên	Công ty TNHH HANTEKOM	2025	2.347	Không
17	DV thuê Cloud	Tập Đoàn Công Nghiệp-Viễn Thông Quân Đội	2026	2.213	Không
18	Thiết bị/Bán quyền/Dịch vụ	Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển công nghệ FSI	2025	5.081	Không
19	Thiết bị/Bán quyền/Dịch vụ	Công ty TNHH một thành viên viễn thông quốc tế FPT	2025	1.873	Không

Nguồn: MBS

10.6.2. Các khách hàng lớn

Các khách hàng lớn của MBS trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại như sau:

STT	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn
1	Tư vấn phát hành và đại lý phát hành trái phiếu	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	2024	4.000	Không
2	Phí dịch vụ tư vấn đăng ký trái phiếu và đăng ký giao dịch trái phiếu	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	2024	11.200	Không
3	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu riêng lẻ	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Residence	2024	550	Không
4	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu riêng lẻ	Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Nhà Sài Gòn	2024	550	Không

STT	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn
5	Tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội	2024	1.827	MB là Cổ đông lớn, Công ty mẹ của MBS. 03 TV HĐQT, BKS của MBS là nhân sự của MB.
6	Đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG	2024	1.600	Không
7	Tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG	2024	2.564	Không
8	Phí đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng	Công ty cổ phần Thuận Đức	2024	1.138	Không
9	Phí dịch vụ đại diện người sở hữu trái phiếu; Phí dịch vụ lưu ký và dịch vụ lưu ký khác	Công ty cổ phần Tập đoàn Masan	2024	4.098	Không
10	Tư vấn chào bán TP riêng lẻ	Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang	2025	2.400	Không
11	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu RCC, tư vấn niêm yết	Ngân hàng TMCP Việt Á	2025	900	Không
12	Tư vấn phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	2025	590	Không
13	Tư vấn đăng ký công ty đại chúng	CTCP Stavian Tissue	2025-2026	700	Không

Nguồn: MBS

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Đặc điểm ngành và phạm vi hoạt động

Công ty chứng khoán hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, với các nghiệp vụ chính: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán và các dịch vụ liên quan đến chứng khoán theo quy định pháp luật.

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB được thành lập tháng 5/2000 (tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Thăng Long). Năm 2013, Công ty hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động dưới tên gọi hiện tại.

Hiện tại, Công ty được cấp phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán theo quy định pháp luật.

▪ **Các bên tham gia và mức độ cạnh tranh trong ngành**

Thị trường chứng khoán Việt Nam có sự tham gia của các công ty chứng khoán trong nước và công ty có vốn đầu tư nước ngoài; nhà đầu tư cá nhân và tổ chức; ngân hàng thương mại, công ty quản lý quỹ, tổ chức phát hành và các định chế tài chính khác.

Các công ty chứng khoán trên thị trường cạnh tranh trên nhiều phương diện: cạnh tranh về thị phần cổ phiếu và phái sinh; cạnh tranh về quy mô vốn điều lệ và năng lực cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ; cạnh tranh về yếu tố công nghệ và chính sách phí...

▪ **Vị thế và thị phần của MBS**

Bảng xếp hạng thị phần môi giới trên HNX các năm qua:

Hạng	Công ty chứng khoán	Năm 2025	Năm 2024
1	VPS	19,49%	22,66%
2	TCBS	8,73%	7,93%
3	SSI	8,18%	6,95%
4	VND	7,99%	7,26%
5	MBS	6,08%	5,44%

Nguồn: HNX

Bảng xếp hạng thị phần môi giới trên HOSE các năm qua:

Hạng	Công ty chứng khoán	Năm 2025	Năm 2024
1	VPS	15,95%	18,26%
2	SSI	11,53%	9,18%
3	TCBS	7,99%	7,18%
4	Vietcap	6,55%	6,08%

Hạng	Công ty chứng khoán	Năm 2025	Năm 2024
5	HSC	6,52%	6,41%
6	VND	5,37%	5,87%
7	MBS	5,37%	4,89%
8	Mirae Asset	3,20%	4,54%
9	KIS	3,13%	2,93%
10	VCBS	2,80%	2,91%

Nguồn: HOSE

Theo thông tin do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) công bố, trong những năm gần đây, MBS liên tục nằm trong Top 10 thị phần môi giới cổ phiếu trên cả hai sở giao dịch HNX và HOSE. Năm 2025, MBS đứng thứ 7 về thị phần môi giới cổ phiếu trên HOSE và đứng thứ 5 về thị phần môi giới cổ phiếu trên HNX.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Sau hơn 20 năm hình thành và phát triển, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục ghi nhận sự mở rộng về quy mô, thanh khoản và cơ sở nhà đầu tư, đồng thời từng bước hoàn thiện về khung pháp lý và hạ tầng thị trường.

Về khung pháp lý, hoạt động thị trường hiện được điều chỉnh bởi Luật Chứng khoán năm 2019 cùng các luật liên quan như Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Đầu tư 2020, góp phần nâng cao tính minh bạch và tiệm cận thông lệ quốc tế. Hạ tầng giao dịch và thanh toán được cải tiến, trong đó chu kỳ thanh toán được rút ngắn xuống T+2 từ năm 2022 theo quyết định của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), góp phần nâng cao tính thanh khoản của thị trường.

Theo thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, năm 2025, thị trường cổ phiếu tiếp tục tăng trưởng chỉ số và thanh khoản cao vượt trội so với nhiều thị trường trong khu vực. VN-Index tăng 38% so với cuối năm 2024, với giá trị giao dịch bình quân gần 29,44 nghìn tỷ đồng/phiên. Quy mô vốn hóa vượt 9,68 triệu tỷ đồng, tương đương 84,1% GDP ước tính năm 2024.

Thị trường trái phiếu tiếp tục tăng trưởng ổn định, với hơn 473 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt hơn 2,6 triệu tỷ đồng, tương đương 22,8% GDP ước tính năm 2024. Giá trị giao dịch tăng gần 27% so với năm trước, đạt gần 15 nghìn tỷ đồng/phiên. Trên thị trường chứng khoán phái sinh, sự xuất hiện của hợp đồng tương lai chỉ số VN100 tạo thêm lựa chọn mới cho nhà đầu tư. Thanh khoản tiếp tục tăng trưởng tốt với khối lượng giao dịch bình quân đạt hơn 241 nghìn hợp đồng/phiên, tăng 14,3% so với năm trước. Số lượng nhà đầu tư tiếp tục tăng, vượt 11 triệu tài khoản, tăng 24,7% so với cuối năm 2024.

Hoạt động huy động vốn qua TTCK ghi nhận sự tăng trưởng mạnh từ mảng chào bán, phát hành cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp đạt hơn 142,33 nghìn tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2024. Huy động vốn cho ngân sách nhà nước ước đạt 313 nghìn tỷ đồng.

Bước sang năm 2026, ngành chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng sẽ có nhiều triển vọng hơn về dòng tiền, chất lượng cổ phiếu và tâm lý nhà đầu tư trong bối cảnh vĩ mô tích cực.

Dòng tiền từ khối ngoại được kỳ vọng trở lại, đảo ngược xu hướng bán ròng trong nhiều tháng cuối năm 2025 nhờ việc thị trường chứng khoán Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên nhóm “Thị trường mới nổi thứ cấp” với thời điểm dự kiến có hiệu lực từ tháng 9/2026. Việc nâng hạng thị trường là cột mốc quan trọng, nâng cao uy tín và vị thế của thị trường chứng khoán Việt Nam đối với các nhà đầu tư cá nhân và quỹ lớn của nước ngoài, mở ra cơ hội lớn để thu hút dòng vốn ngoại và thúc đẩy hội nhập tài chính quốc tế.

Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết được kỳ vọng duy trì tích cực, trong bối cảnh Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 10% trở lên trong năm 2026. Điều này sẽ góp phần cải thiện mặt bằng lợi nhuận, qua đó khiến định giá thị trường (P/E và P/B) sẽ trở nên hấp dẫn hơn.

Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2026 toàn hệ thống dự kiến là 15%, với chủ trương tiếp tục thực hiện các giải pháp điều hành tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Kỳ vọng về chính sách tiền tệ nói lỏng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đi cùng kỳ vọng mặt bằng lãi suất sẽ tiếp tục được ổn định ở mức hợp lý. Nhu cầu đầu tư vào tài sản tài chính khác như chứng khoán có thể hấp dẫn nhà đầu tư.

Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng của thị trường trong năm 2026 vẫn phụ thuộc vào diễn biến kinh tế trong nước và quốc tế, chính sách điều hành vĩ mô và tâm lý nhà đầu tư trong từng thời kỳ.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Thị trường chứng khoán đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế và xã hội của Việt Nam. Do đó, Đảng và Chính phủ luôn có những chính sách thúc đẩy và hỗ trợ sự phát triển đối với thị trường chứng khoán. Nắm bắt được các chủ trương, định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới, MBS xây dựng định hướng phát triển phù hợp với định hướng phát triển ngành của Nhà nước và Chính phủ.

Phương châm hành động năm 2026: “TĂNG TỐC - VỮNG CHẮC - HIỆU QUẢ”, tăng tốc số, ưu tiên nguồn lực cho các động lực phát triển bền vững, các nền tảng kinh doanh, hướng đến các mục tiêu chiến lược với các định hướng hoạt động:

- Tăng trưởng quy mô, chiếm lĩnh thị phần môi giới $\geq 6\%$ (phần đầu 6,5%), tập trung thúc đẩy hoạt động Khối kinh doanh số với mục tiêu thị phần kênh số $\geq 2\%$ (phần đầu 2,5%).
- Hiệp lực Tập đoàn để khai thác toàn diện hệ sinh thái, phát huy vai trò triển khai các nghiệp vụ của Công ty chứng khoán trong mô hình kinh doanh của tập đoàn.
- Nâng cao năng lực công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, tăng tốc chuyển đổi



số toàn diện, tăng tiện ích cho khách hàng.

- Chuẩn hóa dữ liệu hỗ trợ thúc đẩy kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát chi phí trong tiêu chuẩn, tăng năng suất lao động.

10.8. Hoạt động Marketing

Xác định được tầm quan trọng của hoạt động marketing truyền thông, CTCP Chứng khoán MB đã đẩy mạnh việc phát triển kinh doanh và xây dựng hình ảnh và thương hiệu MBS qua nhiều hoạt động:

- Đầu tư vào công nghệ, nền tảng để triển khai các hoạt động marketing một cách bài bản và hiệu quả; ưu tiên triển khai digital marketing phù hợp với xu hướng phát triển của ngành cũng như của công ty.
- Liên tục cập nhật, bổ sung tiện ích, cải tiến phần mềm giao dịch trên web, app để gia tăng tiện ích cho người dùng;
- Phối hợp tổ chức và/hoặc tham gia các sự kiện/chương trình chuyên môn trên các kênh báo chí và trên thị trường nhằm quảng bá thương hiệu, hình ảnh của MBS ở trong nước cũng như ở nước ngoài;
- Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các cơ quan truyền thông báo chí như VTV1, VTV8, Báo Đầu tư chứng khoán, Thời báo Kinh tế Việt Nam, CafeF, Vietstock... nhằm truyền thông kịp thời về các hoạt động của MBS tới nhà đầu tư và công chúng;
- Đẩy mạnh song song hoạt động truyền thông bên ngoài và truyền thông nội bộ để thúc đẩy hoạt động kinh doanh cũng như xây dựng thương hiệu MBS;
- Thực hiện các chương trình xã hội từ thiện nhằm chia sẻ với cộng đồng đồng thời xây dựng hình ảnh MBS là một doanh nghiệp thực hiện đúng giá trị cốt lõi mà mình theo đuổi.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Biểu tượng logo của Công ty đã được đăng ký tại Cục Sở hữu Trí tuệ:



Website của Công ty: www.mbs.com.vn

Fanpage của Công ty: <https://www.facebook.com/CKMBS>

Youtube của Công ty: <https://www.youtube.com/@ChungKhoanMBS>

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Chính sách nghiên cứu và phát triển sản phẩm của MBS giai đoạn 2024–2025 được triển khai theo định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, gắn chặt giữa đổi mới sản phẩm, ứng dụng công nghệ và chiến lược phát triển kinh doanh bền vững. Trong giai đoạn này, MBS tập trung nghiên cứu nhu cầu, hành vi và xu hướng đầu tư của từng phân khúc khách hàng để thiết kế, hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ chứng khoán và chính sách ưu đãi linh hoạt,

cạnh tranh. Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm không chỉ giới hạn ở việc phát triển sản phẩm tài chính truyền thống mà còn mở rộng sang các giải pháp số, tiện ích giao dịch và các chương trình ưu đãi tích hợp trên nền tảng công nghệ, nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và gia tăng mức độ gắn kết. Song song đó, MBS liên tục cải tiến hệ thống giao dịch, tối ưu hóa các sản phẩm ký quỹ, phí giao dịch và các gói dịch vụ chuyên biệt theo từng phân khúc, đảm bảo khả năng thích ứng nhanh với biến động thị trường. Thông qua việc kết hợp giữa nghiên cứu thị trường, phân tích dữ liệu khách hàng và đổi mới công nghệ, chính sách nghiên cứu và phát triển sản phẩm giai đoạn 2024–2025 đã góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, củng cố năng lực cạnh tranh và hỗ trợ MBS thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển dài hạn. Với những chính sách nghiên cứu và sản phẩm giai đoạn 2024- 2025, MBS đã đạt được kết quả đáng ghi nhận, doanh thu hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán năm 2024 và năm 2025 lần lượt đạt hơn 1.713 tỷ đồng và 2.392 tỷ đồng, doanh thu hoạt động của Công ty năm 2024 và năm 2025 lần lượt đạt hơn 3.131 tỷ đồng và 3.665 tỷ đồng. Thị phần môi giới trên HNX đứng thứ 5 toàn thị trường và thị phần môi giới trên HOSE đứng thứ 7.

10.11. Chiến lược kinh doanh

❖ Tổng quan về chiến lược kinh doanh:

Phương châm hành động năm 2026: “TĂNG TỐC - VỮNG CHẮC - HIỆU QUẢ”, tăng tốc số, ưu tiên nguồn lực cho các động lực phát triển bền vững, các nền tảng kinh doanh, hướng đến các mục tiêu chiến lược với các định hướng hoạt động:

- Tăng trưởng quy mô, chiếm lĩnh thị phần môi giới $\geq 6\%$ (phần đầu 6,5%), tập trung thúc đẩy hoạt động Khối kinh doanh số với mục tiêu thị phần kênh số $\geq 2\%$ (phần đầu 2,5%).
- Hiệp lực Tập đoàn để khai thác toàn diện hệ sinh thái, phát huy vai trò triển khai các nghiệp vụ của Công ty chứng khoán trong mô hình kinh doanh của tập đoàn.
- Nâng cao năng lực công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, tăng tốc chuyển đổi số toàn diện, tăng tiện ích cho khách hàng.
- Chuẩn hóa dữ liệu hỗ trợ thúc đẩy kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát chi phí trong tiêu chuẩn, tăng năng suất lao động.

❖ Thời gian dự kiến thực hiện: năm 2026

❖ Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

- Về nguồn vốn: Năm 2026, MBS tiếp tục triển khai các phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua: Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty; tăng vốn thông qua chào bán cổ phiếu ra công chúng. Đồng thời, Công ty tiếp tục tìm kiếm đối tác chiến lược để tăng cường nguồn lực vốn và kinh nghiệm chuyển đổi số, phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ.
- Về các nguồn lực khác:
 - + Về tổ chức – quản trị: Nâng cao chất lượng bộ máy quản trị điều hành của Hội đồng quản trị - Ban điều hành theo thông lệ tiên tiến của Việt Nam và quốc tế, tăng cường vai trò của HĐQT và BKS, phát huy vai trò của các Ủy ban và cơ quan hỗ trợ cho HĐQT.
 - + Về sản phẩm – dịch vụ: Tiếp tục phát huy thế mạnh của những sản phẩm và dịch vụ hiện

có, đồng thời đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới, đặc biệt là sản phẩm trên kênh số để phù hợp với thông lệ quốc tế, yêu cầu luật định và đáp ứng các nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Cải cách thủ tục hành chính, chú trọng thiết kế sản phẩm linh hoạt, nhiều tiện ích, có tính dẫn dắt thị trường.

- + Về công nghệ: Phối hợp chặt chẽ và bám sát theo định hướng chiến lược phát triển công nghệ thông tin Tập đoàn MB; Đầu tư mạnh mẽ các giải pháp công nghệ thông tin để đảm bảo an toàn thông tin, tiếp tục nâng cao trải nghiệm khách hàng, gia tăng tiện ích cho khách hàng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh.
- + Về nhân lực: Tiếp tục thu hút các nguồn nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài, đồng thời, đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao chất lượng nhân sự, chú trọng phát triển nguồn lực nội bộ tại các mảng hoạt động kinh doanh và hỗ trợ trọng yếu; Tiếp tục hoàn thiện cơ chế đãi ngộ gắn với theo năng suất lao động.

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

MBS luôn duy trì và tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan áp dụng cho công ty đại chúng nói chung và công ty chứng khoán nói riêng.

- Điều kiện về vốn: Theo Điều 175 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán tại Việt Nam là:
 - + Môi giới chứng khoán: 25 tỷ đồng
 - + Tự doanh chứng khoán: 50 tỷ đồng
 - + Bảo lãnh phát hành chứng khoán: 165 tỷ đồng
 - + Tư vấn đầu tư chứng khoán: 10 tỷ đồng

MBS luôn đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ phù hợp với các nghiệp vụ kinh doanh công ty được phép thực hiện, hiện tại Công ty có vốn điều lệ 6.673.189.810.000 đồng.

- Tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty luôn duy trì và tuân thủ điều kiện của quy định.
- Điều kiện về cơ sở vật chất: Công ty có trụ sở làm việc bảo đảm cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, có đầy đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật trang thiết bị phù hợp với nghiệp vụ về hoạt động kinh doanh chứng khoán.
- Điều kiện về nhân sự: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán, điều kiện về nhân sự của Công ty chứng khoán bao gồm: Tổng Giám đốc, tối thiểu 03 nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với mỗi nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán đề nghị cấp phép và tối thiểu 01 nhân viên kiểm soát tuân thủ.
 - + Tổng Giám đốc của MBS đã đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định, cụ thể như sau:
 - Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;
 - Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ cả các tổ chức trong

lĩnh vực tài chính, chứng khoán, Ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;

- Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;
 - Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.
- + Tính tại thời điểm 31/12/2025, Công ty có Tổng Giám đốc đã đáp ứng các điều kiện pháp luật và có đủ số lượng nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với từng nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được cấp phép và có nhân viên kiểm soát tuân thủ Theo đúng quy định.
- Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật.

11. Chính sách với người lao động

11.1. Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Số lượng người lao động bình quân trong năm 2024 là 629 người và năm 2025 là 617 người.

Tại thời điểm ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025 số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty lần lượt là: 636 người và 621 người.

Bảng 15: Tình hình lao động trong Công ty tại các thời điểm

TT	Loại lao động	31/12/2024	31/12/2025
I.	Phân theo giới tính	636	621
1	Nam	310	299
2	Nữ	326	322
II.	Phân theo trình độ học vấn	636	624
1	Trình độ trên Đại học	53	54
2	Trình độ Đại học	570	554
3	Đối tượng khác	13	13
III.	Phân thời hạn hợp đồng	636	621
1	Thường xuyên	636	621
2	Thời vụ	0	0

Nguồn: MBS

11.2. Các chế độ, chính sách đối với người lao động

❖ **Chế độ làm việc**

✦ MBS

- Thời gian làm việc của lao động: 40 giờ trong tuần, 08 giờ một ngày.
- Công ty có chính sách hỗ trợ người lao động chi phí ăn trưa.
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc...

❖ Chính sách trả lương

- Chính sách trả lương: theo Quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty.
- Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể.
- Hàng năm, Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo quy định của quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty.

❖ Chính sách phúc lợi xã hội

- Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, ...).
- Ngoài chế độ đóng BHXH theo quy định của pháp luật, MBS có mua Bảo hiểm sức khỏe khác cho CBNV, và chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện, ...
- Ngoài ra hàng năm công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBNV của công ty tham quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc, chính sách thăm nom, chế độ đối với lao động nữ, ...
- Các chế độ phúc lợi khác theo qui định của Bộ Luật lao động.

❖ Chế độ đào tạo

CBNV được tuyển dụng sẽ được công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Công ty không có quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động mẫu hay chung cho tất cả các đợt phát hành. Tùy thuộc vào việc phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động từng thời kỳ, và tùy thuộc vào ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ xây dựng Quy chế phù hợp với nội dung phương án mà Đại hội đồng cổ đông thông qua từng thời kỳ.

Tình hình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Công ty trong 2 năm gần đây như sau:

Năm 2024: Không có.

Năm 2025: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua việc tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 và sửa đổi bổ sung một số nội dung phương án phát hành tại Nghị quyết số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025.

Trên cơ sở nội dung phương án Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và những nội dung được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, Hội đồng quản trị MBS thông qua quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 107/NQ-MBS-HĐQT ngày 19/12/2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 109/NQ-MBS-HĐQT ngày 26/12/2025.

Ngày 22/01/2026, MBS đã hoàn thành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty theo Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động đã được thông qua nêu trên.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 16: Tỷ lệ cổ tức

Năm	2025 (Dự kiến)	2024 (*)
Tỷ lệ cổ tức	10%	12%
Hình thức thanh toán	Tiền mặt (Dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua và sẽ thanh toán trong năm 2026)	Tiền mặt (Đã thanh toán)

(*) Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

13.1. Thông tin về các đợt chào bán cổ phiếu gần nhất

13.1.1. Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 17.184.389 cổ phiếu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:03
- Nguồn vốn phát hành: Nguồn từ thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 17.179.853 cổ phiếu

- Ngày kết thúc đợt phát hành: 25/09/2025

13.1.2. Đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng gần nhất (năm 2025)

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán (Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 315/GCN-UBCK ngày 10/09/2025): 68.737.557 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành dự kiến chào bán: 68.737.557 cổ phiếu
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 687.375.570.000 đồng.
- Phương thức phân phối: thông qua việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.
- Ngày kết thúc đợt chào bán: ngày 13/11/2025.
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 68.733.953 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2025: 687.339.530.000 đồng
- Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 103/NQ-MBS-HĐQT ngày 05/11/2025, chênh lệch phát sinh giữa tổng số cổ phiếu được cấp phép chào bán và tổng số cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 100:12 bị hủy bỏ: 3.604 cổ phiếu (Lý do: Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2025, công ty có 30.041 cổ phiếu quỹ. Số cổ phiếu quỹ này không được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm ($30.041 * 12\% = 3.604$ cổ phiếu). Vì vậy: Chênh lệch số tiền dự kiến thu được (687.375.570.000 đồng) và số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2025 (687.339.530.000 đồng) là 36.040.000 đồng.

13.1.3. Đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Năm 2025, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Chi tiết như sau:

- Tên chứng khoán chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu.
- Tổng số lượng chào bán: 8.592.194 cổ phiếu
- Giá bán: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phần
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành (theo mệnh giá): 85.921.940.000 đồng
- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 85.921.940.000 đồng.
- Ngày kết thúc đợt chào bán: ngày 22/01/2026.

13.2. Tóm tắt tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán cổ phiếu gần nhất

13.2.1. Đối với đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không thu tiền. Đợt phát hành nhằm mục đích bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

13.2.2. Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng gần nhất:

STT	Nội dung sử dụng	Phương án sử dụng tiền thu được theo Bản cáo bạch (VND)	Phương án sử dụng tiền thực tế thu được ĐHĐCĐ thông qua (VND)	Tình hình sử dụng tiền thực tế thu được (VND)	Chênh lệch	Thời gian thực tế sử dụng
1	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành	150.000.000.000	150.000.000.000	150.000.000.000		Ngày 19/11/2025
2	Bổ sung và cung cấp vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)	537.375.570.000	537.339.530.000	537.339.530.000		Ngày 18/11/2025
	Tổng cộng	687.375.570.000	687.339.530.000	687.339.530.000	36.040.000(*)	

(*) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 103/NQ-MBS-HĐQT ngày 05/11/2025, chênh lệch phát sinh giữa tổng số cổ phiếu được cấp phép chào bán và tổng số cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 100:12 bị hủy bỏ: 3.604 cổ phiếu (Lý do: Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2025, công ty có 30.041 cổ phiếu quỹ. Số cổ phiếu quỹ này không được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm ($30.041 \times 12\% = 3.604$ cổ phiếu). Vì vậy: Chênh lệch số tiền dự kiến thu được (687.375.570.000 đồng) và số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2025 (687.339.530.000 đồng) là 36.040.000 đồng.

13.2.3. Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động gần nhất

- **Phương án sử dụng vốn đã được cấp có thẩm quyền thông qua**

Theo Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 và Nghị quyết số 107/NQ-MBS-HĐQT ngày 19/12/2025 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty của MBS, số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu là 85.921.940.000 đồng, sẽ được sử dụng cho các mục đích sau:

Nội dung sử dụng	Phương án sử dụng đã thông qua (VND)	Thời gian sử dụng
Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh margin	85.921.940.000	Từ năm 2025, theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
Tổng cộng	85.921.940.000	

▪ **Tình hình sử dụng vốn theo Báo cáo sử dụng vốn đã được kiểm toán**

Hạng mục	Phương án sử dụng đã được thông qua (VND)	Tình hình sử dụng tiền thực tế thu được (VND)	Thời gian thực tế sử dụng
Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh margin	85.921.940.000	85.921.940.000	Ngày 30/01/2026
Tổng cộng	85.921.940.000	85.921.940.000	

13.3. Ý kiến của kiểm toán về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025

13.3.1. Đối với đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2025

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đơn vị kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025 có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin tài chính trình bày trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2025 của Công ty cổ phần Chứng khoán MB giai đoạn từ 17/04/2025 đến ngày 19/11/2025 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với Thuyết minh số II – Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn”.

13.3.2. Đối với đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đơn vị kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin tài chính trình bày trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 của Công ty cổ phần Chứng khoán MB cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến 30/01/2026 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với Thuyết minh số II – Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn”.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Tính đến thời điểm 31/12/2025, MBS có các trái phiếu đã phát hành riêng lẻ nhưng chưa đến hạn thanh toán, tổng dư nợ trái phiếu đang lưu hành (theo mệnh giá): 1.562.000.000.000 đồng.

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tổng mệnh giá (tỷ đồng)	Lãi suất	Loại hình trái phiếu
1	MBS12301	21/11/2023	21/11/2027	156,3	Lãi suất TKCN 12 tháng của MBB + 2,3%	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tổng mệnh giá (tỷ đồng)	Lãi suất	Loại hình trái phiếu
2	MBS12302	22/12/2023	22/12/2027	250	Lãi suất TKCN 12 tháng của MBB + 2,3%	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.
3	MBS12403	16/04/2024	16/04/2028	355,7	Lãi suất TKCN 12 tháng của MBB + 2,3%/năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.
4	MBS12404	20/05/2024	20/05/2027	300	<p>i. Kỳ tính lãi đầu tiên và kỳ tính lãi thứ 2: Lãi suất Trái Phiếu là 6,9%/năm</p> <p>ii. Kỳ tính lãi thứ 3 và Kỳ tính lãi thứ 4: Lãi suất TKCN 12 tháng của VCB, BIDV, VietinBank, Agribank + 2,2%/năm</p> <p>Từ Kỳ tính lãi thứ 5 cho đến khi đáo hạn Trái phiếu: Lãi suất TKCN 12 tháng của của VCB, BIDV, VietinBank, Agribank + 2,1%/năm</p>	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.
5	MBS12501	25/09/2025	25/09/2027	500	<p>i. Kỳ tính lãi đầu tiên và kỳ tính lãi thứ 2: Lãi suất Trái Phiếu là</p>	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tổng mệnh giá (tỷ đồng)	Lãi suất	Loại hình trái phiếu
					7,0%/năm ii. Kỳ tính lãi thứ 3 cho đến khi đáo hạn : Lãi suất TKCN 12 tháng của VCB, BIDV, VietinBank, Agribank + 2,2%/năm	

Theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2025 là 1.561.581.556.689 đồng (Bao gồm giá trị trái phiếu đang lưu hành của riêng MBS là 1.562.000.000.000 đồng và chi phí phát hành: 418.443.311 đồng).

Đối với trái phiếu chưa đáo hạn này, MBS đã và đang thực hiện đúng các cam kết và nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu, bảo đảm thanh toán đầy đủ, chính xác và đúng hạn đối với tiền gốc và lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho các nhà đầu tư theo điều khoản, điều kiện trái phiếu, bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp các quy định pháp luật.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB xin cam kết, tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

- 1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và năm 2025

Bảng 17: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng (+)/giảm (-) 2025/2024
		VND	VND	
1	Tổng tài sản	30.776.329.985.842	22.131.880.651.055	39,06%
2	Doanh thu hoạt động	3.639.425.145.457	3.120.367.476.027	16,63%
3	Chi phí hoạt động	1.108.902.950.595	1.409.797.286.704	-21,34%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	6.699.895.220	6.138.826.008	9,14%
5	Chi phí tài chính	844.353.981.743	541.247.885.000	56,00%
6	Chi phí bán hàng	15.851.036.082	9.975.188.204	58,90%
7	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	280.734.157.638	239.698.440.510	17,12%
8	Kết quả hoạt động	1.396.282.914.619	925.787.501.617	50,82%
9	Kết quả hoạt động khác	18.723.417.089	4.856.549.318	285,53%
10	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.415.006.331.708	930.644.050.935	52,05%
11	Chi phí thuế TNDN	284.133.334.649	187.090.868.370	51,87%
12	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	1.130.872.997.059	743.553.182.565	52,09%
13	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	92,44%	

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán

1.2. Tỷ lệ an toàn tài chính

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường (VND)	585.769.328.662	546.348.495.934
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán (VND)	698.414.234.323	549.455.357.603
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động (VND)	356.369.270.072	388.607.045.571
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3) (VND)	1.640.552.833.057	1.484.410.899.108
5	Vốn khả dụng (VND)	7.741.218.184.279	6.743.418.374.025
6	Tỷ lệ vốn khả dụng (6=5/4)(%)	472%	454%

Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2025 đã được kiểm toán

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của MBS trong các năm: 2024 và 2025 là tình hình kinh tế vĩ mô nói chung và diễn biến thị trường chứng khoán nói riêng. Cụ thể như sau:

➤ Tình hình kinh tế vĩ mô các năm qua

Năm 2024:

Năm 2024, kinh tế Việt Nam ghi nhận sự phục hồi rõ nét, tăng trưởng GDP 7,09%¹⁴. Sự phục hồi này được thúc đẩy bởi các chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, phối hợp đồng bộ với chính sách tiền tệ linh hoạt, cùng việc cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh thông qua việc thông qua 29 luật và 42 nghị quyết quan trọng. Trong quý IV năm 2024, kinh tế Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng với GDP tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước, mức cao nhất trong hơn hai năm. Sự phục hồi này được thúc đẩy bởi xuất khẩu mạnh mẽ và đầu tư nước ngoài tăng 9,4%, đạt 25,35 tỷ USD. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cải thiện rõ rệt, với 77,3% doanh nghiệp đánh giá tình hình kinh doanh tốt hơn hoặc ổn định so với quý trước. Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng 12/2024 tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước, góp phần vào mức tăng 11,3% của cả năm. Những kết quả này khẳng định sự phục hồi rõ nét của nền kinh tế Việt Nam, đưa đất nước trở thành điểm sáng về tăng trưởng trong khu vực và trên thế giới.

Năm 2025:

Bước sang năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà phục hồi và ổn định sau giai đoạn tăng trưởng tích cực của năm 2024. Tuy nhiên, môi trường kinh tế vĩ mô vẫn chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố thuận lợi và thách thức, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu được dự báo tăng trưởng chậm lại. Việc các ngân hàng trung ương lớn duy trì chính sách tiền tệ thận trọng, cùng với áp lực lạm phát tiềm ẩn và các yếu tố bất định liên quan đến địa chính trị, thương mại quốc tế, tiếp tục ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư, hoạt động thương mại và tâm lý của các chủ thể trên thị trường tài chính.

Trong nước, Chính phủ tiếp tục ưu tiên mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế thông qua việc điều hành linh hoạt, phối hợp hài hòa giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Chính sách tài khóa được triển khai theo hướng hỗ trợ tăng trưởng, tập trung vào đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và kích thích tổng cầu, trong khi chính sách tiền tệ được điều hành thận trọng nhằm duy trì mặt bằng lãi suất hợp lý, đảm bảo thanh khoản cho nền kinh tế và hỗ trợ hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. Những yếu tố này tạo điều kiện thuận lợi cho sự cải thiện dần kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết và quy mô hoạt động của thị trường vốn.

➤ Diễn biến thị trường chứng khoán các năm qua:

Năm 2024:

Năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng khoảng 12% so với đầu năm, với chỉ số VN-Index chốt phiên cuối năm ở mức 1.266,78 điểm. Phần lớn mức tăng này diễn ra trong quý I/2024, trong khi 3 quý còn lại thị trường chủ yếu dao động trong biên độ 1.200 – 1.300 điểm. Thanh khoản bình quân phiên đạt 21.225 tỷ đồng¹⁵, tăng 20,7% so với năm trước, nhờ sự tham gia tích cực của nhà đầu tư trong nước, bất chấp việc nhà đầu tư nước ngoài bán ròng kỷ lục.

¹⁴ <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2025/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2024/>

¹⁵ <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/thi-truong-chung-khoan-viet-nam-nam-2024-duy-tri-da-tang-truong-on-dinh-166659.html>

Các chính sách điều hành kịp thời của Chính phủ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế vĩ mô, đã góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của thị trường trong những năm tới.

Năm 2025:

Trong năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam vận động trong bối cảnh chịu tác động đồng thời từ các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước, diễn biến của thị trường tài chính quốc tế và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết. Sau giai đoạn phục hồi trong năm 2024, thị trường ghi nhận xu hướng ổn định hơn, với mức độ phân hóa rõ nét giữa các nhóm ngành và cổ phiếu, phản ánh sự thận trọng của nhà đầu tư trước những biến động từ môi trường bên ngoài.

Thanh khoản thị trường duy trì ở mức tương đối ổn định so với năm trước, được hỗ trợ bởi sự tham gia của nhà đầu tư trong nước, trong khi dòng vốn đầu tư nước ngoài có xu hướng biến động theo diễn biến kinh tế toàn cầu và chính sách tiền tệ của các quốc gia lớn. Tâm lý nhà đầu tư nhìn chung thận trọng hơn, tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh ổn định và triển vọng tăng trưởng rõ ràng.

Bên cạnh đó, việc tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý cho thị trường chứng khoán, nâng cao yêu cầu về minh bạch thông tin, quản trị công ty và quản lý rủi ro, cùng với việc triển khai các cải cách về hạ tầng thị trường và hệ thống giao dịch mới, vừa tạo ra cơ hội mở rộng quy mô và chất lượng thị trường, vừa đặt ra yêu cầu cao hơn đối với các công ty chứng khoán trong việc đầu tư công nghệ, nâng cao năng lực tài chính và năng lực quản trị.

Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và MBS nói riêng trong năm 2025 chịu tác động trực tiếp từ diễn biến thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính – đầu tư của khách hàng, cũng như mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành. Những yếu tố này vừa mang lại cơ hội phát triển, vừa đặt ra thách thức đối với việc duy trì hiệu quả và tính bền vững trong hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.

2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

Không có.

3. Tình hình tài chính

3.1. Các chỉ tiêu cơ bản

3.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bảng 18: Cơ cấu vốn kinh doanh

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
Vốn chủ sở hữu	7.994.798.664.717	6.908.538.856.612
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	6.750.284.049.673	6.062.944.519.673
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	6.587.267.870.000	5.728.129.810.000
a. Cổ phiếu phổ thông	6.587.267.870.000	5.728.129.810.000
Thặng dư vốn cổ phần	163.759.790.000	335.558.320.000
1.2. Cổ phiếu quỹ	-743.610.327	-743.610.327
2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	24.516.764.528	24.516.764.528
3. Các quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	1.625.982.305	1.625.982.305
4. Lợi nhuận chưa phân phối	1.218.371.868.211	819.451.590.106
4.1. Lợi nhuận đã thực hiện	1.214.775.282.087	789.317.719.875
4.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	3.596.586.124	30.133.870.231

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán

3.1.2. Trích khấu hao tài sản

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính:

Bảng 19: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
Máy móc thiết bị	03-06 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm
Thiết bị văn phòng	03-05 năm
Phần mềm máy vi tính	02-05 năm

Nguồn: MBS

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

3.1.3. Mức lương bình quân:

Bảng 20: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	61.000.000	45.009.101	38.072.354

Nguồn: MBS

Công ty là doanh nghiệp có hoạt động trên địa bàn cả nước, do vậy, Công ty sẽ thực hiện so sánh thu nhập bình quân với một số doanh nghiệp cùng ngành tại Việt Nam.

Mức lương bình quân	Năm 2025 (VND/người/tháng)	Năm 2024 (VND/người/tháng)	Năm 2023 (VND/người/tháng)
CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDS)	Khoảng hơn 36.000.000	35.155.858	34.397.974
CTCP Chứng khoán MB (MBS)	61.000.000	45.009.101	38.072.354
CTCP Chứng khoán SSI (SSI)	59.620.087	40.709.242	45.299.064
CTCP Chứng khoán BIDV (BSI)	61.429.385	50.647.116	50.898.842
CTCP Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HCM)	Khoảng hơn 62.000.000	53.427.415	47.350.691

(Số liệu được tính trên cơ sở tổng chi phí nhân viên/số lượng nhân sự)

Nguồn: MBS tổng hợp dựa vào số liệu BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý IV/2025 của các công ty công bố thông tin

3.1.4. Tình hình công nợ của Công ty

3.1.4.1. Các khoản phải thu

Bảng 21: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
Các khoản phải thu	174.798.590.958	231.234.916.889
Trả trước cho người bán	11.044.645.844	8.229.736.516
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	9.014.015.780	7.852.593.150
Các khoản phải thu khác	7.920.148.920	4.537.982.300
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-7.785.769.840	-41.532.524.205

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán

Các khoản phải thu quá hạn:

Đối tượng	Giá trị công nợ (đồng)	Giá trị đã trích lập dự phòng (đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
Phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2025	9.530.769.840	7.785.769.840			
Phải thu khó đòi từ hoạt động tư vấn	8.109.000.000	6.364.000.000	Từ 299 ngày đến 2559 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Khả năng thu hồi thấp

Đối tượng	Giá trị công nợ (đồng)	Giá trị đã trích lập dự phòng (đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
Phải thu khó đòi khác	1.421.769.840	1.421.769.840	Trên 180 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Có khả năng thu hồi cao
Phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2024	118.454.342.425	41.532.524.205			
Phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	111.936.854.226	35.296.936.006	Từ 105 ngày đến 656 ngày	Chưa đến hạn thanh toán theo Hợp đồng, trích lập thận trọng	Có khả năng thu hồi cao
Phải thu khó đòi từ hoạt động tư vấn	5.859.000.000	5.577.100.000	Từ 41 ngày đến 2382 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Khả năng thu hồi thấp
Phải thu khó đòi khác	658.488.199	658.488.199	Trên 1095 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Có khả năng thu hồi cao

Nguồn: MBS

Đối với các khoản phải thu quá hạn, MBS tiến hành trích lập dự phòng và một số khoản phải thu tuy chưa đến hạn thanh toán theo Hợp đồng song Công ty trích lập trên nguyên tắc thận trọng.

3.1.4.2. Các khoản phải trả

Bảng 22: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
Nợ phải trả	22.781.531.321.125	15.223.341.794.443
I. Nợ phải trả ngắn hạn	21.219.949.764.436	14.161.986.237.762
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.730.048.954.174	13.069.703.217.309
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>17.730.048.954.174</i>	<i>13.069.703.217.309</i>
2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	43.904.051.447	21.551.998.147
3. Phải trả người bán ngắn hạn	12.460.795.794	11.493.708.210
4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.873.167.402.000	683.151.902.000
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	184.887.419.422	120.310.511.245

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
6. Phải trả người lao động	5.974.991.485	4.083.140.070
7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	2.670.138.711	2.712.107.420
8. Chi phí phải trả ngắn hạn	292.859.664.996	165.344.593.730
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	3.376.203.379	3.050.871.308
10. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	9.649.593.267	14.530.406.797
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	60.950.549.761	66.053.781.526
II. Nợ phải trả dài hạn	1.561.581.556.689	1.061.355.556.681
Trái phiếu phát hành dài hạn	1.561.581.556.689	1.061.355.556.681

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán

3.1.4.3. Tổng dư nợ vay

Bảng 23: Số dư các khoản vay tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2025	31/12/2024
Vay và nợ ngắn hạn	17.730.048.954.174	13.069.703.217.309
Vay ngắn hạn các tổ chức tín dụng	13.823.500.000.000	10.349.550.000.000
Vay ngắn hạn các đối tượng khác	3.906.548.954.174	2.720.153.217.309
Vay và nợ dài hạn	1.561.581.556.689	1.061.355.556.681
Trái phiếu phát hành dài hạn	1.561.581.556.689	1.061.355.556.681
Tổng cộng	19.291.630.510.863	14.131.058.773.990

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán

Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng có thời hạn từ 1 tháng đến 12 tháng với lãi suất từ 4,0% đến 6,9%/năm cho mục đích bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

Tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2025, các khoản vay được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại ngân hàng.

Các khoản vay ngắn hạn các đối tượng khác là các khoản vay ngắn hạn với các cá nhân, các tổ chức kinh tế thông qua hợp đồng vay tài sản có thời hạn từ 1 đến 11 tháng với lãi suất từ 3,2%/năm đến 7,3%/năm (năm 2024: 2,6%/năm đến 6,0%/năm). Tại 31/12/2024 và 31/12/2025, các khoản vay này không có tài sản bảo đảm.

3.1.4.4. Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, các khoản lãi và gốc. Tính đến nay, Công ty không có khoản nợ nào quá hạn, không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

Trái phiếu chưa đáo hạn

Các trái phiếu chưa đáo hạn của MBS được liệt kê đầy đủ theo thông tin tại Bảng 5 điều 8.3 mục IV của Bản Cáo Bạch này.

Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn tại Bảng 5, MBS đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu, bảo đảm thanh toán đầy đủ, chính xác và đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

3.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 24: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
Thuế giá trị gia tăng	844.450.761	665.817.542
Thuế thu nhập doanh nghiệp	144.074.157.498	87.275.739.781
Thuế thu nhập cá nhân	39.260.221.479	31.262.078.584
Các loại thuế khác	708.589.684	1.106.875.338
Tổng cộng	184.887.419.422	120.310.511.245

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

3.1.6. Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 25: Số dư các quỹ tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
Quỹ khen thưởng phúc lợi	60.950.549.761	66.053.781.526
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	24.516.764.528	24.516.764.528
Các quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	1.625.982.305	1.625.982.305

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán

3.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,44	1,54
Hệ số thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,44	1,54
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,74	0,69
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,85	2,20
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,14	0,17
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Lần	0,14	0,17
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần		
4. Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	31,07	23,83
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,19	3,97
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,18	12,45
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	38,88	29,67
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/cổ phần	1.633	1.170

Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập về các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có.

4. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

4.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với BCTC năm 2024 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024

- Tại Báo cáo kiểm toán số 24-02-00202-25-5 ngày 18/02/2025, ý kiến của Công ty TNHH KPMG về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của MBS tại ngày 31/12/2024 như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định của Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính

quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.”

- Tại Báo cáo kiểm toán số 24-02-00202-25-4 ngày 18/02/2025, ý kiến của Công ty TNHH KPMG về báo cáo tài chính năm 2024 của MBS như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

4.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với BCTC năm 2025 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2025

- Tại Báo cáo kiểm toán số 25-02-00178-26-5 ngày 24/02/2026, ý kiến của Công ty TNHH KPMG về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của MBS tại ngày 31/12/2025 như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định của Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 102/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 91.”

- Tại Báo cáo kiểm toán số 25-02-00178-26-4 ngày 24/02/2026, ý kiến của Công ty TNHH KPMG về báo cáo tài chính năm 2025 của MBS như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 26: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2026

Đơn vị tính: Tỷ VND

TT	Chi tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	% Tăng, giảm KH2026/TH2025
1	Vốn điều lệ (*)	6.587	10.009	51,95%
2	Tổng doanh thu	3.665	4.675	27,56%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.415	1.850	30,74%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.131	1.480	30,86%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu	30,86%	31,66%	-
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (*)	17,17%	14,79%	-
7	Tỷ lệ cổ tức	12%	10%	-

Nguồn: MBS

5.1. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên:

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận được Hội đồng quản trị thông qua tại Thông báo của Hội đồng quản trị số 05/TB-MBS-HĐQT ngày 06/01/2026 về kế hoạch kinh doanh năm 2026. Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kế hoạch Vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025.

(*) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-MBS-HĐQT ngày 04/02/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-MBS-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, số lượng cổ phiếu chào bán thêm là 333.644.470 cổ phiếu.

5.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026

Với thế mạnh là Công ty lâu năm trong ngành tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã khẳng định được thương hiệu, giữ vững được vị thế trong ngành, không ngừng mở rộng và gia tăng hiệu quả hoạt động nhờ chiến lược phát triển bền vững, chính sách kinh doanh linh hoạt.

Kết quả hoạt động kinh doanh mà công ty đã đạt được trong những năm gần đây, đặc biệt năm 2025 là cơ sở để Công ty tiếp tục phát triển và tăng trưởng cao trong thời gian tới.

Ngoài ra, là một thành viên của MB Group, MBS có cơ hội khai thác thế mạnh riêng có của tập đoàn. Ban lãnh đạo công ty là những người nhiệt huyết, có nhiều kinh nghiệm trong ngành tài chính cùng đội ngũ cán bộ nhân viên trẻ, năng động là nền tảng quan trọng để công ty hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2026.

Các giải pháp để thúc đẩy hoạt động kinh doanh cốt lõi là cơ sở để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026 như sau:

- Đối với hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính:
 - Tăng tốc Kinh doanh số, đẩy mạnh digital marketing kết hợp marketing đa kênh và phân tích dữ liệu, chân dung khách hàng. Khai thác tối đa thế mạnh Tập đoàn phát triển khách hàng số. Phát triển lượng lớn khách hàng mới thông qua công cụ số.
 - Tăng cường đào tạo cho đội ngũ chuyên gia tư vấn và môi giới nhằm nâng cao chất lượng tư vấn và tiếp tục chính sách hoa hồng cạnh tranh cho lực lượng bán; đẩy mạnh thu hút nhóm khách hàng Private/Priority.
 - Tiếp tục triển khai linh hoạt cơ chế phí/lãi suất cạnh tranh, kích thích giao dịch từ nhóm khách hàng hiện hữu.
 - Đầu tư cải tiến nâng cấp nền tảng, gia tăng trải nghiệm khách hàng, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng công cụ tư vấn tự động.
 - Tối ưu quy trình, ứng dụng số hóa trong quản lý và kinh doanh, trong đó ưu tiên hoàn thiện công cụ chăm sóc khách hàng cho lực lượng môi giới.
- Đối với hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB)
 - Tiếp tục triển khai hiệu quả bán chéo Tập đoàn, phù hợp định hướng IB Tập đoàn.
 - Lựa chọn ngành/doanh nghiệp có tiềm năng và dòng tiền ổn định.
 - Phát triển nền tảng phân phối cổ phiếu/trái phiếu chuyên nghiệp, tự động; nâng cao chất lượng đội ngũ tư vấn; chính sách sản phẩm cạnh tranh, phù hợp với khách hàng mục tiêu.
- Đối với hoạt động đầu tư
 - Mở rộng danh mục đầu tư khi thị trường có cơ hội, lựa chọn các cổ phiếu với định giá hấp dẫn, tận dụng tốt cơ hội hiện thực hóa lợi nhuận.
 - Tăng quy mô đầu tư Trái phiếu có tài sản đảm bảo tốt.
 - Triển khai đa dạng sản phẩm: chứng chỉ quỹ, chứng quyền; Triển khai phân phối và tạo lập quỹ ETF và nghiên cứu đầu tư định lượng.
- Đối với hoạt động nguồn vốn:
 - Tiếp tục duy trì và mở rộng hạn mức tại các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, triển khai huy động vốn thông qua phát hành riêng lẻ và/hoặc phát hành trái phiếu ra công chúng; đồng thời hợp tác với các tổ chức và cá nhân khác, phù hợp với tình hình thị trường và nhu cầu vốn của công ty nhằm tối ưu chi phí vốn.
 - Tối ưu hoạt động nguồn từ giao dịch trên thị trường vốn, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối và thị trường hàng hóa thông qua các nghiệp vụ gửi vốn, kinh doanh vốn, ngoại hối, hàng hóa; đầu tư tài sản, trái phiếu, giấy tờ có giá nhằm gia tăng lợi nhuận công ty.

Ngoài những yếu tố thuận lợi, Công ty sẽ tận dụng để phát triển hoạt động kinh doanh. Công ty cũng sẵn sàng để đối phó với những khó khăn và những rủi ro của thị trường bằng các giải pháp sau:
- Giải pháp đối với quản trị vận hành: Nâng cao năng lực quản trị:



- Quản trị rủi ro thông minh, hỗ trợ hoạt động kinh doanh, rà soát các cơ chế và chính sách phù hợp với mục tiêu tăng trưởng kinh doanh.
- Đẩy mạnh số hóa vận hành hỗ trợ tương tác, gia tăng tiện ích, trải nghiệm của khách hàng; tối ưu hóa các quy trình, sản phẩm nhằm tiết kiệm và sử dụng chi phí hiệu quả.
- Kiểm soát chi phí hoạt động theo định mức kế hoạch.
- Giải pháp đối với công nghệ thông tin: Tiếp tục ưu tiên đầu tư và phát triển hệ thống CNTT
 - Khai thác tối đa năng lực hệ thống CNTT, vận hành hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, đầu tư nâng cấp hệ thống CNTT đảm bảo năng lực cho hoạt động kinh doanh liên tục.
 - Tăng tốc chuyển đổi số toàn diện, chuẩn hóa dữ liệu khách hàng và ứng dụng rộng rãi hiệu quả việc phân tích dữ liệu phục vụ kinh doanh.
 - Xây dựng nền tảng CRM và các công cụ hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh doanh.
 - Kết nối trong Tập đoàn nhằm khai thác tối đa nguồn lực hệ sinh thái.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Tổ chức phát hành không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

1.1. Thông tin về cổ đông lớn của MBS

Tên cổ đông lớn: Ngân hàng TMCP Quân đội

Địa chỉ: Toà nhà MB, 18 Lê Văn Lương, phường Yên Hoà, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của Pháp luật; Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Mua bán, gia công, chế tác vàng; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điện thoại: (84-24) 6266 1088 Fax: (84-24) 6266 1080

Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng.

Ngày thành lập: 04/11/1994.

Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/GP-NHNN ngày 16/10/2018; Quyết định số 3269/QĐ-NHNN ngày 24/9/2025 sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024.

Số lượng cổ phiếu MBS sở hữu: 439.766.963 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MB tại MBS: 65,9% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MBS tại MB: 0% vốn điều lệ

Người đại diện Theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền tại MBS:

Ông Lê Viết Hải – Thành viên Hội đồng quản trị MB – Chủ tịch Hội đồng quản trị MBS, số cổ phần đại diện phần vốn của MB: 263.860.178 cổ phần tương ứng 39,54% vốn điều lệ

Ông Phan Phương Anh – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị MBS kiêm Tổng giám đốc MBS, số cổ phần đại diện phần vốn của MB: 175.906.785 cổ phần tương ứng 26,36% vốn điều lệ

Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông lớn, người đại diện Theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành:

Loại giao dịch	Giá trị giao dịch năm 2025 (VND)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp phê duyệt	Tình trạng	Mối quan hệ
Hợp đồng hợp tác cho vay thanh toán tiền mua chứng khoán đã khớp lệnh và/hoặc cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán	49.442.461.338	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Cổ đông lớn
Phí tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng	1.099.281.600	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Cổ đông lớn
Phí quản lý cổ đông	617.888.564	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Cổ đông lớn
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	37.337.462.819	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Cổ đông lớn
Phí giao dịch	1.563.950.705	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Cổ đông lớn

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: MB là cổ đông lớn, là công ty mẹ, nắm giữ cổ phần chi phối MBS, được hưởng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của MBS theo tỷ lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

Cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ của Công ty chứng khoán khác: Không có.

1.2. Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn

Bảng 27: Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (%)	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL hiện tại (%)	Số cổ phiếu MBS dự kiến sở hữu cá nhân dự kiến sau đợt phát hành (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến/ VDL dự kiến sau đợt phát hành (%)	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành
1	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không
2	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không
3	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không
4	Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không
5	Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không
6	Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không
7	Ngân hàng đại chúng TNHH MB Campuchia	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không
8	Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	MB	Cổ đông lớn của MB	0	0	0	0	0	0	Không

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (%)	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL hiện tại (%)	Số cổ phiếu MBS dự kiến sở hữu cá nhân dự kiến sau đợt phát hành (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến/ VDL dự kiến sau đợt phát hành (%)	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành
9	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	MB	Cổ đông lớn của MB	0	0	0	0	0	0	Không
10	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty TNHH	MB	Cổ đông lớn của MB	0	0	0	0	0	0	Không
11	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước - Công ty TNHH (SCIC)	MB	Cổ đông lớn của MB	0	0	0	0	0	0	Không
12	Ông Lưu Trung Thái	MB	Chủ tịch HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
13	Bà Vũ Thị Hải Phượng	MB	Phó Chủ tịch HĐQT MB	0	0	0	0	0	0	Không
14	Ông Phạm Như Ánh	MB	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc của MB	0	0	7	0,000001	10	0,000001	Không
15	Ông Phạm Doãn Cương	MB	Thành viên HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
16	Ông Lê Viết Hải	MB	Thành viên HĐQT của MB, Người đại diện vốn của MB tại MBS	0	0	1.671.317	0,25	2.506.975	0,25	Là Chủ tịch HĐQT MBS-Hướng thù lao HĐQT do MBS chi trả

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (%)	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL hiện tại (%)	Số cổ phiếu MBS dự kiến sở hữu cá nhân dự kiến sau đợt phát hành (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến/ VĐL dự kiến sau đợt phát hành (%)	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành
17	Bà Hoàng Thị Thu Hiền	MB	Thành viên HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
18	Bà Vũ Thái Huyền	MB	Thành viên HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
19	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	MB	Phó Chủ tịch HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
20	Ông Vũ Xuân Nam	MB	Thành viên HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
21	Ông Vũ Thành Trung	MB	Phó Chủ tịch HĐQT của MB	0	0	24	0,000004	36	0,000004	Không
22	Ông Hoàng Văn Sâm	MB	Thành viên độc lập HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
23	Bà Lê Thị Lợi	MB	Trưởng Ban Kiểm soát của MB	0	0	62	0,000009	93	0,000009	Không
24	Bà Nguyễn Thị An Bình	MB	Phó Trưởng Ban Kiểm soát của MB	0	0	15.644	0,002344	23.466	0,002344	Không
25	Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà	MB	Thành viên Ban Kiểm soát của MB	0	0	15.079	0,00226	22.618	0,00226	Không
26	Bà Đỗ Thị Tuyết Mai	MB	Thành viên Ban Kiểm soát của MB	0	0	0	0	0	0	Không

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (%)	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL hiện tại (%)	Số cổ phiếu MBS dự kiến sở hữu cá nhân dự kiến sau đợt phát hành (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến/ VĐL dự kiến sau đợt phát hành (%)	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành
27	Ông Đỗ Văn Tiến	MB	Thành viên Ban Kiểm soát của MB	0	0	0	0	0	0	Không
28	Bà Nguyễn Minh Châu	MB	Phó Tổng Giám đốc của MB	0	0	120.500	0,0181	180.750	0,0181	Không
29	Bà Phạm Thị Trung Hà	MB	Phó Tổng Giám đốc của MB	0	0	168.842	0,0253	253.263	0,0253	Không
30	Ông Trần Minh Đạt	MB	Phó Tổng Giám đốc của MB	0	0	0	0	0	0	Không
31	Ông Lê Quốc Minh	MB	Phó Tổng Giám đốc của MB	0	0	0	0	0	0	Không
32	Ông Hà Trọng Khiêm	MB	Phó Tổng Giám đốc của MB	0	0	0	0	0	0	Không
33	Ông Nguyễn Xuân Học	MB	Phó Tổng Giám đốc của MB	0	0	0	0	0	0	Không
34	Bà Nguyễn Thị Ngọc	MB	Thành viên BĐH của MB	0	0	117	0,000018	175	0,000018	Không
35	Ông Vũ Hồng Phú	MB	Thành viên BĐH của MB	0	0	0	0	0	0	Không
36	Bà Trần Thị Bảo Quế	MB	Thành viên BĐH của MB	0	0	380.571	0,05703	570.856	0,05703	Không
37	Bà Nguyễn Thị Thủy	MB	Thành viên BĐH của MB	0	0	0	0	0	0	Không
38	Bà Đặng Thúy Dung	MB	Kế toán trưởng của MB	0	0	40.301	0,006	60.451	0,006	Không

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (%)	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL hiện tại (%)	Số cổ phiếu MBS dự kiến sở hữu cá nhân dự kiến sau đợt phát hành (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến/ VĐL dự kiến sau đợt phát hành (%)	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành
39	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	MB	Giám đốc Tài chính của MB	0	0	150.000	0,02248	225.000	0,02248	Không
40	Ông Nguyễn Ngọc Thành	MB	Người phụ trách Quản trị công ty, Thư ký công ty của MB	0	0	0	0	0	0	Không
41	Ông Phan Phương Anh	MB	Người đại diện vốn của MB tại MBS	0	0	528.194	0,08	792.291	0,08	Là Phó chủ tịch Hội đồng quản trị MBS kiêm Tổng Giám đốc MBS - Hưởng thù lao HĐQT và lương do MBS chi trả

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 23/02/2026 của MBS do VSDC cung cấp và Danh sách phát hành ESOP tại ngày 22/01/2026

Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với người có liên quan của cổ đông lớn:

STT	Đối tác/Bên liên quan	Loại hợp đồng	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Các điều khoản quan trọng khác (nếu có)	Cấp phê duyệt	Tình trạng hợp đồng	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	Hợp đồng cung cấp sản phẩm/ dịch vụ và hợp tác	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng dịch vụ và giao dịch cụ thể từng giai đoạn	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB
	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	Hợp đồng thuê văn phòng	24.548.797.935 (Chi phí tiền điện và thuê văn phòng năm 2025)	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB

STT	Đối tác/Bên liên quan	Loại hợp đồng	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Các điều khoản quan trọng khác (nếu có)	Cấp phê duyệt	Tình trạng hợp đồng	Mối quan hệ
2	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội	Hợp đồng cung cấp sản phẩm/ dịch vụ và hợp tác	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng dịch vụ và giao dịch cụ thể từng giai đoạn	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB
	Công ty Cổ phần Bảo hiểm MIC Long Biên	Hợp đồng bảo hiểm tai nạn nhóm - sức khỏe nhóm	1.815.262.833 (Phí bảo hiểm sức khỏe CBNV và bảo hiểm xe năm 2025) 1.860.052.149 ((Phí bảo hiểm sức khỏe CBNV và bảo hiểm xe năm 2026)	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB
3	Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB	Hợp đồng cung cấp sản phẩm/ dịch vụ và hợp tác	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng dịch vụ và giao dịch cụ thể từng giai đoạn	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB
	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB	Giao dịch đầu tư Chứng chỉ quỹ MBBond do Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư MB	Số lượng chứng chỉ quỹ MBBond còn nắm giữ cuối kì (31/12/2025): 2.650.000 chứng chỉ quỹ. Giá trị thị trường tại 31/12/2025: 43.189.700.000 VNĐ	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB
4	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas	Hợp đồng nguyên tắc mua bảo hiểm nhân thọ cho CBNV	Hợp đồng nguyên tắc, phí bảo hiểm cụ thể từng giai đoạn Phí bảo hiểm nhân thọ năm 2025: 1.820.000.000 VNĐ	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB
5	Ngân hàng TM TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại	Hợp đồng cung cấp sản phẩm/ dịch vụ và hợp tác	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng dịch vụ và giao dịch cụ thể từng giai đoạn	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB
6	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	Hợp đồng nguyên tắc V/v Cung cấp sản phẩm/ Dịch vụ và hợp tác	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng dịch vụ và giao dịch cụ thể từng giai đoạn	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB

Nguồn: MBS

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị

➤ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Viết Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Phan Phương Anh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị – Tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Thế Anh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
4	Ông Phạm Xuân Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên Hội đồng quản trị

➤ Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

3.1.1. Ông Lê Viết Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Lê Viết Hải
- Năm sinh:	1975
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 09/1996 – tháng 10/2000	Cán bộ tín dụng Chi nhánh Điện Biên Phủ - Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)
+ Từ tháng 10/2000 – tháng 11/2002	Phó Giám đốc – Chi nhánh Lý Nam Đế - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 11/2002 – tháng 01/2004	Phó Giám đốc Chi nhánh Hoàng Quốc Việt - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 01/2004 – tháng 10/2010	Giám đốc Chi nhánh Hoàng Quốc Việt - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 10/2010 – tháng 11/2012	Phó Giám đốc Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ - Ngân hàng TMCP Quân đội

+ Từ tháng 11/2012 – tháng 11/2013	Giám đốc Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 11/2013 – tháng 06/2016	Giám đốc Khối kiểm tra kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 07/2016 – tháng 04/2019	Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 04/2019 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 06/2020 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/02/2026)	
+ Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	263.860.178 cổ phiếu Tỷ lệ: 39,54%
+ Sở hữu cá nhân	1.671.317 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,25%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
+ Ngân hàng TMCP Quân đội	439.766.963 cổ phiếu Tỷ lệ: 65,90%
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Quân đội (là người có liên quan của Ông Lê Viết Hải) là cổ đông lớn của MBS, sở hữu 439.766.963 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 65,90% vốn điều lệ MBS
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty	Không có

do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	+ Thù lao HĐQT năm 2025: 780.000.000 VND + Thù lao HĐQT năm 2024: 780.000.000 VND + Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 570.000 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.1.2. Ông Phan Phương Anh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên:	Phan Phương Anh
- Năm sinh:	1976
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ tài chính ngân hàng Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ số 00049/QLQ.ngày 27/02/2009
- Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 10/1998- tháng 05/2000	Chuyên viên phòng đầu tư và quản lý dự án – Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 06/2000- tháng 09/2001	Trưởng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, trưởng phòng giao dịch môi giới, Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long
+ Từ tháng 10/2001-tháng 12/2005	Chuyên viên, phó phòng, trưởng phòng kế hoạch tổng

	hợp, phó phòng nguồn vốn và kinh doanh ngoại tệ, trưởng khối Treasury – Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 01/2006- tháng 04/2006	Tư vấn độc lập – Tư vấn thành lập và triển khai hoạt động Công ty Chứng khoán Habubank
+ Từ tháng 05/2006- tháng 09/2006	Trưởng ban trụ bị thành lập Công ty quản lý quỹ đầu tư MB – Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 09/2006- tháng 6/2022	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB
+ Từ tháng 6/2022 đến tháng 6/2024	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB
+ Từ tháng 04/2022- tháng 06/2022	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán MB
+ Từ tháng 06/2022 đến tháng 4/2023	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán MB
+ Từ tháng 4/2023 đến nay	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán MB
+ Từ tháng 06/2022 đến 2024	Thành viên HĐQT CTCP Tân Cảng Hiệp Phước
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/02/2026)	
+ Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	175.906.785 cổ phiếu Tỷ lệ: 26,36%
+ Sở hữu cá nhân	528.194 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,08%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
+ Ngân hàng TMCP Quân đội	439.766.963 cổ phiếu Tỷ lệ: 65,90%
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị kiêm	Ngân hàng TMCP Quân đội (là người có liên quan của Ông Phan Phương Anh) là cổ đông lớn của MBS, sở

Tổng giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	hữu 439.766.963 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 65,90% vốn điều lệ MBS
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	<ul style="list-style-type: none"> + Thù lao HĐQT năm 2025: 312.000.000 VND + Tiền lương năm 2025: 3.577.000.000 VND + Thù lao HĐQT năm 2024: 312.000.000 VND + Tiền lương năm 2024: 3.066.000.000 VND + Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 528.194 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.1.3. Ông Phạm Thế Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Phạm Thế Anh
- Năm sinh:	1976
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ kinh tế

- Quá trình công tác:	
Từ tháng 9/1998 – tháng 8/2002	Giảng viên, Đại học kinh tế quốc dân
Từ tháng 7/2009 – tháng 9/2014	Giám đốc nghiên cứu kinh tế trưởng – Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Năm 2011- Năm 2015	Thành viên nhóm tư vấn – Ủy ban kinh tế quốc hội
Từ tháng 4/2016- tháng 4/2018	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Năm 2018- năm 2021	Kinh tế trưởng, Viện nghiên cứu kinh tế và chính sách Việt Nam
Từ năm 2021 đến nay	Kinh tế trưởng, Trung tâm nghiên cứu kinh tế và chiến lược Việt Nam
Từ tháng 7/2007 đến nay	Giảng viên, Trưởng bộ môn kinh tế vĩ mô, trưởng khoa kinh tế hoạch, Đại học Kinh tế quốc dân
Từ tháng 4/2023 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Kinh tế trưởng, Trung tâm nghiên cứu kinh tế và chiến lược Việt Nam Giảng viên, Trưởng bộ môn kinh tế vĩ mô, trưởng khoa kinh tế hoạch, Đại học kinh tế quốc dân
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/02/2026)	109.000 cổ phiếu Tỷ lệ 0,02%
Sở hữu cá nhân	109.000 cổ phiếu Tỷ lệ 0,02%
Đại diện sở hữu	0 cổ phiếu Tỷ lệ 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng	Không có

thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao HĐQT năm 2025: 360.000.000 VND Thù lao HĐQT năm 2024: 360.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 109.000 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.1.4. Ông Phạm Xuân Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Phạm Xuân Thanh
- Năm sinh:	1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2001- năm 2002	Chuyên viên phòng kế hoạch – Công ty Đất Hiếm – Tổng Công ty Khoáng sản Việt Nam

Từ năm 2002- tháng 5/2006	Chuyên viên phòng kinh tế tổng hợp – Công ty Xuất nhập khẩu Intimex – Bộ Thương mại
Từ tháng 6/2006-tháng 12/2010	Phó phòng đầu tư – Khối đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 1/2011-tháng 6/2014	Phó Giám đốc Sở Giao dịch 1 – Sở Giao dịch 1 - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 07/2014- tháng 3/2019	Giám đốc chi nhánh – Chi nhánh Long Biên, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 4/2019-tháng 10/2022	Phó giám đốc khối – Khối thẩm định, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 11/2022 đến nay	Phó giám đốc khối, Khối khách hàng lớn, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 04/2023 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó giám đốc khối, Khối khách hàng lớn, Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/02/2026)	200.000 cổ phiếu Tỷ lệ 0,03%
Sở hữu cá nhân	200.000 cổ phiếu Tỷ lệ 0,03%
Đại diện sở hữu	0 cổ phiếu Tỷ lệ 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	
Ngân hàng TMCP Quân đội	439.766.963 cổ phiếu Tỷ lệ: 65,90%
Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Quân đội (là người có liên quan của Ông Phan Phương Anh) là cổ đông lớn của MBS, sở hữu 439.766.963 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 65,90% vốn điều lệ MBS

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao HĐQT năm 2025: 216.000.000 VND Thù lao HĐQT năm 2024: 216.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 200.000 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.1.5. Bà Nguyễn Minh Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Nguyễn Minh Hằng
- Năm sinh:	1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2002 – năm 2006	Cán bộ tín dụng và Quản lý tín dụng - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2006- năm 2008	Phó phòng Quản lý tín dụng Hội sở - Ngân hàng

	TMCP Quân Đội
Từ năm 2008- năm 2012	Trưởng phòng Quản lý tín dụng Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2012 – năm 2019	Phó Giám đốc Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ tháng 4/2019 - đến nay	Giám đốc Khối đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ tháng 6/2020 - đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Khối đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/02/2026)	787.881 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,12%
Sở hữu cá nhân	787.881 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,12%
Đại diện sở hữu	0 cổ phiếu Tỷ lệ 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	439.766.963 cổ phiếu Tỷ lệ: 65,90%
Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Quân đội (là người có liên quan của Ông Phan Phương Anh) là cổ đông lớn của MBS, sở hữu 439.766.963 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 65,90% vốn điều lệ MBS
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc,	Không có

Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao HĐQT năm 2025: 216.000.000 VND Thù lao HĐQT năm 2024: 216.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 200.000 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.2. Ban kiểm soát

➤ Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty cụ thể như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Hoa	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Lê Thu Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Vũ Thị Hương	Thành viên Ban kiểm soát

➤ Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát:

3.2.1. Bà Phạm Thị Hoa – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Phạm Thị Hoa
- Năm sinh:	1970
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 10/1994 – tháng 2/2005	Kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội

Từ tháng 2/2005 -tháng 6/2007	Phó phòng Kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
Từ tháng 6/2007 – tháng 5/2008	Trưởng phòng Kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
Từ tháng 5/2008 – tháng 6/2012	Phó giám đốc Chi nhánh - Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
Từ tháng 6/2012 – tháng 5/2016	Phó giám đốc Chi nhánh, phụ trách vận hành - Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
Từ tháng 05/2016 đến nay	Phó Giám đốc Khối Kiểm tra kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 04/2021 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Giám đốc Khối Kiểm tra kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/02/2026)	115.204 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,02%
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	115.204 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,02%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	439.766.963 cổ phiếu Tỷ lệ: 65,90%
Hoàng Thị Thanh Thùy (em dâu)	2 cổ phiếu Tỷ lệ 0,0000003%
Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao năm 2025: 1.200.000.000 VND Thù lao năm 2024: 1.200.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 115.000 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.2.2. Bà Lê Thu Trang – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Lê Thu Trang
- Năm sinh:	1988
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2010- năm 2018	Giám đốc phát triển kinh doanh- phòng phát triển kinh doanh – Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ năm 2018- năm 2022	Chuyên gia quản trị hiệu quả kinh doanh – quản lý kinh doanh, Khối Ngân hàng bán buôn, Ngân hàng TMCP Quân đội

Từ năm 2022 đến nay	Chuyên gia phòng Tài chính, Khối Tài chính Kế toán, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 4/2023 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Chuyên gia phòng Tài chính, Khối Tài chính Kế toán, Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/02/2026)	98.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,01%
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0 %
Sở hữu cá nhân	98.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,01%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	439.766.963 cổ phiếu Tỷ lệ: 65,90%
Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có

+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao năm 2025: 84.000.000 VND Thù lao năm 2024: 84.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 98.000 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.2.3. Bà Vũ Thị Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Vũ Thị Hương
- Năm sinh:	1987
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 07/2009 - tháng 08/2013	Kiểm toán viên chính - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Từ tháng 08/2013 - tháng 10/2016	Kiểm toán viên, Cơ quan Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 10/2016 đến nay	Trưởng bộ phận Kiểm toán tài chính, Cơ quan Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 04/2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Trưởng bộ phận Kiểm toán tài chính, Cơ quan Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội

- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/02/2026)	155.093 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,02%
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	155.093 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,02%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	439.766.963 cổ phiếu Tỷ lệ: 65,90%
Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác (trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao năm 2025: 84.000.000 VND Thù lao năm 2024: 84.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 54.000 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

➤ Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Phan Phương Anh	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
2	Ông Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Phạm Thị Kim Ngân	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên Ban điều hành
6	Ông Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng

➤ Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

3.3.1. Ông Phan Phương Anh – Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

(Xem mục 3.1.2)

3.3.2. Ông Lê Thành Nam – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên:	Lê Thành Nam
- Năm sinh:	1978
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 09/2001 - tháng 12/2007	Chuyên viên quản lý dự án Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Mai
Từ năm 2007 – năm 2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ năm 2011 – năm 2013	Giám đốc điều hành Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ năm 2014 đến năm 2020	Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân

Từ năm 2013 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ tháng 05/2013 - tháng 02/2015	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần DIC Số 4
Từ tháng 04/2014 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy
Từ tháng 04/2013 – tháng 04/2015	Giám đốc Văn phòng Khu vực Phía Nam Công ty CP Chứng khoán MB
Từ tháng 04/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán MB
Từ 2024 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt, Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy, Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/02/2026)	421.221 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,06%, cụ thể:
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	421.221 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,06%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
Thông tin về những người có liên quan của Phó Tổng giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	

<p>+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ</p>	<p>Không có</p>
<p>+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:</p>	<p>Tiền lương năm 2025: 1.901.536.363 VND Tiền lương năm 2024: 1.976.400.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 153.000 cổ phần</p>
<p>- Các khoản nợ đối với Công ty</p>	<p>Không</p>
<p>- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành</p>	<p>Không</p>

3.3.3. Bà Phùng Thị Thanh Hà – Phó Tổng Giám đốc

<p>- Họ và tên:</p>	<p>Phùng Thị Thanh Hà</p>
<p>- Năm sinh:</p>	<p>1981</p>
<p>- Quốc tịch:</p>	<p>Việt Nam</p>
<p>- Trình độ văn hóa:</p>	<p>12/12</p>
<p>- Trình độ chuyên môn:</p>	<p>Thạc sỹ kinh tế</p>
<p>- Quá trình công tác:</p>	
<p>Từ tháng 01/2005 – tháng 12/2005</p>	<p>Chuyên viên tài chính Tập đoàn Monoprix & Daily Monop</p>
<p>Từ tháng 03/2006 – tháng 05/2007</p>	<p>Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Quân đội</p>
<p>Từ tháng 05/2007 – tháng 01/2009</p>	<p>Chuyên viên thẩm định Ngân hàng TMCP Quân đội</p>

Từ tháng 01/2009 – tháng 03/2010	Trưởng bộ phận tái thẩm định SME Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 03/2010 – tháng 01/2011	Trưởng bộ phận tái thẩm định khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 01/2011 – Tháng 02/2012	Phó phòng Tái thẩm định Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 02/2012 – tháng 06/2013	Trưởng phòng Quản trị rủi ro Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Từ tháng 07/2013 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/02/2026)	207.012 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,03%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Thông tin về những người có liên quan của Phó Tổng giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có

+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Tiền lương năm 2025: 1.654.200.000 VND Tiền lương năm 2024: 1.654.200.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 207.000 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.3.4. Bà Phạm Thị Kim Ngân – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên:	Phạm Thị Kim Ngân
- Năm sinh:	1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2003 đến tháng 4/2007:	Cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Nam
Từ Tháng 5/2007 – Tháng 6/2013:	Chuyên viên Phòng Quản lý dự án/ Phòng Đầu tư vốn/ Phòng Quản lý các công ty – Khối Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 7/2013 – Tháng 8/2015:	Chuyên viên cao cấp Phòng Quản lý các công ty – Ban Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ Tháng 9/2015 – tháng 2/2016:	Chuyên viên cao cấp – Phụ trách phòng – Phòng Quản lý các công ty – Ban Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ Tháng 2/2016 – Tháng 7/2018:	Phó phòng – Phòng Quản lý các công ty – Khối Đầu tư – Ngân hàng Quân đội
Từ Tháng 8/2018 - tháng 1/2023:	Trưởng phòng - Phòng Quản lý các công ty - Khối Đầu

	<p>tu – Ngân hàng Quân đội</p>
<p>Từ Tháng 01/2023 đến 01/10/2025</p>	<p>Giám đốc Tài chính – Công ty Cổ phần Chứng khoán MB</p>
<p>Từ 01/10/2025 đến nay</p>	<p>Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB</p>
<p>- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành</p>	<p>Phó Tổng Giám đốc</p>
<p>- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác</p>	<p>Không</p>
<p>- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/02/2026)</p>	<p>217.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,03%</p>
<p>- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu</p>	<p>0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%</p>
<p>Thông tin về những người có liên quan của Phó Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành</p>	<p>Công đoàn cơ sở thành viên Công ty cổ phần Chứng khoán MB (Bà Phạm Thị Kim Ngân là chủ tịch công đoàn) sở hữu 265.673 cổ phiếu MBS</p>
<p>- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:</p>	
<p>+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ</p>	<p>Không có</p>
<p>+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:</p>	<p>Tiền lương năm 2025: 1.450.693.636 VND Tiền lương năm 2024: 1.340.100.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 217.000 cổ phiếu</p>
<p>- Các khoản nợ đối với Công ty</p>	<p>Không</p>

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không
--	-------

3.3.5. Ông Lê Văn Tuấn – Thành viên Ban điều hành

- Họ và tên:	Lê Văn Tuấn
- Năm sinh:	1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ công nghệ thông tin, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2000 – năm 2005	Chuyên viên Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2005 – năm 2012	Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2012 – năm 2015	Giám Đốc Trung tâm Phát triển – Khối Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2015 – năm 2018	Phó Giám đốc Khối Công nghệ thông tin – Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2019 đến nay	Thành viên Ban điều hành Phụ trách Công nghệ thông tin Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban điều hành Phụ trách Công nghệ thông tin Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/02/2026)	699.307 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,1%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban điều hành đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Tiền lương năm 2025: 1.521.480.000 VND Tiền lương năm 2024: 1.404.480.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 164.000 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.3.6. Ông Nguyễn Văn Học – Kế toán trưởng

- Họ và tên:	Nguyễn Văn Học
- Năm sinh:	1977
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Kế toán

	Chứng chỉ kế toán trưởng số 38805/KTT-002 ngày 18/08/2016
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2007 - năm 2009	Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2009 - năm 2012	Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2012 – năm 2016	Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2016 – năm 2017	Người phụ trách kế toán với vai trò kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2017 – nay	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/02/2026)	90.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,01%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Thông tin về những người có liên quan Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Tiền lương năm 2025: 882.500.000 VND Tiền lương năm 2024: 847.200.000 VND

	Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 90.000 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 333.644.470 cổ phiếu phổ thông

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 3.336.444.700.000 đồng

5. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

❖ Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- **Giá trị sổ sách:**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán, tại thời điểm 31/12/2024 và tại thời điểm 31/12/2025 giá trị sổ sách của Công ty được xác định như sau:

Khoản mục	Đơn vị	31/12/2024	31/12/2025
Vốn chủ sở hữu	Đồng	6.908.538.856.612	7.994.798.664.717
Số lượng CP lưu hành	CP	572.812.981	658.726.787
Cổ phiếu quỹ	CP	30.041	30.041
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	12.061	12.137

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + Pr_1 * I_1}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 30.000 đồng/ cổ phiếu);
- ✓ Pr₁: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- ✓ I₁: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (50%);

Với giá định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + [Pr_1 * 50\%]}{1 + 50\%}$$

$$= \frac{30.000 + 10.000 * 50\%}{1 + 50\%}$$

$$= 23.333,3 \text{ đồng/ cổ phần}$$

Cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành thêm được chào bán cho cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện quyền là 2 : 1 (Tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)

Cổ phiếu quỹ của Công ty không được thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu trong đợt chào bán.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được

Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực.

- Nguyên tắc làm tròn: Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:
 - Công ty không thực hiện phân phối số lượng cổ phiếu chênh lệch giữa Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán và Số lượng cổ phiếu thực tế được phân bổ quyền mua ($= 50\% \times$ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành).
 - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm:

(1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;

(2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu;

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết này, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau:

Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:

- Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu MBS;
- Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của MBS;
- Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của MBS.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán tiếp cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”
- Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Tại thời điểm phân phối cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, những nhà đầu tư trong danh sách được phân phối cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết và người có liên quan của nhà đầu tư này không được tham gia biểu quyết tại bất kỳ cuộc họp nào để thông qua nội dung này của MBS.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Chứng khoán MB sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Là số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp. (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán).

- Phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu:

Phương thức thanh toán

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở Thành viên Lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa (*chi tiết về tài khoản phong tỏa tại mục VII.12 dưới đây*).

Chuyển giao cổ phiếu:

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại Trụ sở của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

- Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:

Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

- Nguyên tắc làm tròn: Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:

- Công ty không thực hiện phân phối số lượng cổ phiếu chênh lệch giữa Số lượng cổ phiếu

đăng ký chào bán và Số lượng cổ phiếu thực tế được phân bổ quyền mua ($=50\% \times$ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành).

- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm:

(1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;

(2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu;

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết này, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau:

Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:

- Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu MBS;
- Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của MBS;
- Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của MBS.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán tiếp cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”
- Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là: 0%. Vì vậy, không phát sinh trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký không đạt mức tối thiểu, Công ty không phải trả lại tiền cho nhà đầu tư đã thực hiện quyền mua theo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu MBS phát hành tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu do VSDC cung cấp

Đối với trường hợp nhà đầu tư nộp tiền nhiều hơn số tiền để thực hiện quyền mua theo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu do VSDC cung cấp, MBS sẽ trả lại số tiền nộp thừa sau khi kết thúc đợt chào bán, MBS báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN và UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc đã nhận được Báo cáo kết quả đợt chào bán của MBS.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là trong năm 2026.

Bảng 28: Lịch trình phân phối cổ phiếu

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp có hiệu lực.	T
2	Công bố Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Chứng khoán và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MBS, HNX, UBCKNN. Công bố Bản cáo bạch chính thức trên trang thông tin điện tử của MBS.	T đến T+7
3	Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, HNX. Gửi hồ sơ Thông báo ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm đến Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	T+1 đến T+3
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	T+12
5	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.	T+13
6	Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.	T+13 đến T+15
7	Cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua.	T+19 đến T+34
8	Cổ đông hiện hữu đăng ký thực hiện quyền mua, nộp tiền mua cổ phiếu.	T+19 đến T+39
9	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết.	T+39 đến T+49
10	Xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua.	T+49 đến T+59
11	Báo cáo kết quả đợt chào bán lên UBCKNN.	T+59 đến T+69
12	Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC, đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX, chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư.	T+69 đến T+90

10. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu.

- Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến ở trên
- Phương thức thực hiện quyền: cổ đông đã lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, thực hiện quyền mua cổ phiếu tại các Thành viên Lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán. Cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ thực hiện các quyền tương tự trên tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán MB trong thời gian thực hiện quyền mua được MBS thông báo tại Bản thông báo phát hành.

Hết thời hạn thực hiện quyền mua theo thông báo của MBS, các cổ đông không thực hiện quyền mua được xem là từ chối quyền mua. Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho nhà đầu tư khác theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thoả thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thoả thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm:

(1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;

(2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu;

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết này, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán tiếp cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa như sau:

Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

Tài khoản số : 054596103

Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ công văn số 1852/UBCK-QLKD ngày 07/05/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của MBS là 49% vốn điều lệ.

Theo danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 23/02/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp, Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại MBS là 0,514% vốn điều lệ.

Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của MBS là phương án phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ. Cổ đông được phân bổ quyền mua theo danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện chào bán thêm cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp. HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài cụ thể như sau:

- Các cổ đông của Công ty là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ;
- Các cổ đông của Công ty là nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền chỉ được phép chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước, không được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ, không được nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu MBS phát hành thêm từ các cổ đông trong nước.
- Khi thực hiện phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT không phân phối số cổ phiếu này cho nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị cam kết sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để kiểm soát nhằm giữ tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 77 của Luật Chứng khoán và Điều 9 Điều lệ của Công ty.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Đối với Công ty

Thuế giá trị gia tăng

Theo Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng, Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

15.2. Đối với nhà đầu tư liên quan đến cổ phiếu chào bán

▪ Đối với nhà đầu tư cá nhân

- *Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:*

+ Đối với nhà đầu tư trong nước:

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

+ Đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại Điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc thu nhập về đầu tư và thu nhập từ chuyển nhượng vốn và Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 hướng dẫn nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013.

- **Thu nhập từ cổ tức:**

Thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thường, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 11 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc thu nhập về đầu tư và thu nhập từ chuyển nhượng vốn và Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 hướng dẫn nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013.

▪ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

+ Đối với tổ chức trong nước:

Theo quy định tại Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/4/2014 thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

+ Đối với tổ chức nước ngoài:

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

- **Thu nhập từ cổ tức**

Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần sau khi doanh nghiệp đối tác đã nộp thuế TNDN theo quy định, được miễn thuế TNDN.

16. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC, thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên HNX đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

17. Thông tin về kế hoạch đăng ký niêm yết

Công ty đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC, thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên HNX đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Việc MBS tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh của MBS, cụ thể như sau:

- Nâng cao năng lực tài chính để có điều kiện tăng quy mô vốn cho hoạt động kinh doanh, cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư tài chính...
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và sẵn sàng nguồn lực tài chính để thực thi kế hoạch kinh doanh với yêu cầu tăng trưởng cao của Công ty.
- Nâng cao năng lực tài chính để sẵn sàng tham gia các mảng kinh doanh mới phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng phát triển của MBS trong chiến lược phát triển chung của Tập đoàn.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến tối đa 3.336.444.700.000 VND (Ba nghìn ba trăm ba mươi sáu tỷ bốn trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), Công ty sẽ bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Phương án sử dụng tiền thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh	1.000.000.000.000	Từ Quý 2 đến Quý 4/2026, theo kế hoạch của Công ty
2.	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)	2.336.444.700.000	Từ Quý 2 đến Quý 4/2026, theo kế hoạch của Công ty
	Tổng cộng	3.336.444.700.000	

Trường hợp số tiền thu được từ đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì thứ tự mục đích ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

- Ưu tiên 1: Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh; tiếp đến
- Ưu tiên 2: Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin);

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Để đảm bảo tính linh hoạt, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và lợi ích của Công ty, Công ty sẽ gửi tiền tại ngân hàng và/hoặc mua chứng chỉ tiền gửi của ngân hàng trong thời gian chưa dùng vốn vào các mục đích đã được thông qua.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tùy vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phiếu còn lại đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật;
- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức kiểm toán

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, năm 2025

Công ty TNHH KPMG

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3946 1600

Website : <https://kpmg.com/vn/vi>

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo vốn chủ sở hữu và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành gần nhất

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3824 1900

Website : <https://aasc.com.vn/web/>

Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán: Không có.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

tl



Lê Việt Hải

Phan Phương Anh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Học

XIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013 và Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 09/02/2026;
2. Phụ lục 2: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần thứ 10 ngày 06/03/2026;
3. Phụ lục 3: Điều lệ công ty;
4. Phụ lục 4: Báo cáo tài chính năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán;
5. Phụ lục 5: Nghị quyết số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn; Tờ trình số 45/TTr-MBS-HĐQT ngày 21/11/2025;
6. Phụ lục 6: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-MBS-HĐQT ngày 04/02/2026 về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-MBS-HĐQT ngày 05/03/2026 về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ;
7. Phụ lục 7: Báo cáo tình hình sử dụng vốn CTCP Chứng khoán MB thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2025 cho giai đoạn từ ngày 17/04/2025 đến ngày 19/11/2025 đã được kiểm toán và Báo cáo tình hình sử dụng vốn CTCP Chứng khoán MB thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2025 cho giai đoạn từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30/01/2026 đã được kiểm toán;
8. Phụ lục 8: Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu CTCP Chứng khoán MB cho giai đoạn từ 07/12/2024 đến ngày 17/11/2025 đã được kiểm toán và Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu CTCP Chứng khoán MB cho giai đoạn từ 18/11/2025 đến ngày 29/01/2026 đã được kiểm toán.